**BÀI 1: THƯƠNG NHỚ QUÊ HƯƠNG  
 (**Thời gian thực hiện: 13 tiết.)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo về hình thức của bài thơ thể hiện qua bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, lối sống, cách thưởng thức, đánh giá của cá nhân do VB đã học mang lại.

- Nhận biết được đặc điểm, tác dụng của biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

- Bước đầu biết làm một bài thơ tám chữ.

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ

- Biết sử dụng ngôn ngữ kết hợp với phương tiện phi ngôn ngữ để thảo luận một vấn đề trong đời sống; Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp.

- Biết thảo luận về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp; nhận ra được ngữ cảnh giao tiếp, đặc điểm, thái độ của đối tượng giao tiếp; Biết phối hợp trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập

- Năng lực sáng tạo: Có những lí giải mới mẻ, có khả năng tạo ra cái mới.

**2. Phẩm chất:**- Yêu quê hương, đất nước

- Yêu quý tiếng Việt.

- Tự chủ, tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**  
**1. Thiết bị :   
-** Máy tính   
- Ti vi - Phiếu học tập   
- Bảng phụ  **2. Học liệu:**- Tri thức Ngữ văn  
- Tranh ảnh minh họa liên quan bài học- Đoạn video   
- Tư liệu Văn học **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: Khám phá nét đẹp khổ thơ 1, 2:**  **Giới thiệu làng chài và cảnh dân chài ra khơi đánh cá**  Đọc lại khổ 1, 2 và trả lời những câu hỏi sau:  1. Trong khổ 1 tác giả đã giới thiệu về làng quê và nghề chài lười của quê hương như thế nào? Nhận xét về cách giới thiệu của tác giả?  2. Đọc khổ 2 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 2: Cảnh dân chài ra khơi đánh cá** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Không gian |  |  | | Hình ảnh dân chài |  |  | | Hình ảnh chiếc thuyền: |  |  | | => Nhận xét về bức tranh thiên nhiên và cuộc sống lao động của con người trong khổ 2: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03: Khám phá nét đẹp khổ thơ 3**  **Cảnh dân chài đánh cá trở về**  Đọc lại khổ 3 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 3: Cảnh dân chài đánh cá trở về** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Khung cảnh đoàn thuyền trở về |  |  | | Hình ảnh dân chài | ` |  | | Hình ảnh chiếc thuyền |  |  | | => Nhận xét về vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04: Khám phá tình cảm, cảm xúc của tác giả về quê hương trong khổ cuối**  Đọc lại khổ 4 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 4: Tình cảm, cảm xúc của tác giả với quê hương** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Hoàn cảnh |  |  | | Những hình ảnh về quê hương | ` |  | | Cách hiểu của em về cụm từ “mùi nồng mặn” |  |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của tác giả: | | | |

**A. ĐỌC**

**Tiết 1-2**

**Văn bản 1: QUÊ HƯƠNG (TẾ HANH)**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Em hãy đọc một bài thơ hoặc hát một bài hát về chủ đề quê hương mà em yêu thích.  - Hình ảnh sâu đậm nhất về quê hương trong em là gì?- HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**HS xem, suy nghĩ, trả lời  **Bước 3: Báo cáo/ thảo luận****Bước 4: Kết luận/ nhận định**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức - Dẫn dắt vô bài mới.**GV dẫn vào bài:**  *Quê hương là gì hở mẹ Mà cô giáo dạy phải yêu Quê hương là gì hở mẹ Ai đi xa cũng nhớ nhiều*  *Quê hương với mỗi người thật giản dị, thân thương. Yêu quê là yêu con đường đến trường, yêu những mái nhà tranh, yêu cánh đồng lúa chín…Nhà văn Ê-ren-bua đã từng nói: “Suối chảy vào sông, sông chảy ra biển, tình yêu tổ quốc bắt nguồn từ lòng yêu những thứ thân thuộc quanh mình”. Tình yêu đất nước bao giờ cũng bắt nguồn từ tình yêu chân thành, giản dị như thế. Chủ điểm “Thương nhớ quê hương” của bài học 1 sẽ bồi đắp thêm cho chúng ta tình cảm yêu thương bình dị và thiêng liêng ấy. Văn bản “Quê hương” của Tế Hanh sẽ là những giai điệu mở đầu cho những bản tình ca về quê hương được giới thiệu trong chủ điểm đặc sắc này.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **I. Hướng dẫn HS tìm hiểu chung: 1. Hướng dẫn tìm hiểu tri thức Ngữ văn**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ** GV yêu cầu HS:  **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - Dựa trên việc HS đã đọc mục **Kiến thức Ngữ văn** trong SGK, hoàn thành PHT 01 tại nhà, GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi hoàn thành các yêu cầu:  **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 01**  **BT1: Bài tập điền khuyết:**  -(1)…là công trình nghệ thuật ngôn từ, kết quả hoạt động sáng tác của cá nhân hoặc tập thể nhà văn và là đơn vị độc lập của văn học.  (2)…là cách tổ chức, kết nối mọi yếu tố (bố cục, kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ, vần, nhịp,…) nhằm tạo nên tính chỉnh thể của tác phầm.  (3)…có đặc điểm là hàm súc, ngắn gọn, giàu hình ảnh, gợi nhiều hơn tả, giàu nhạc điệu, được tổ chức thành một cấu trúc đặc biệt: có vần, nhịp, thanh, điệp, đối.  (4) Văn bản văn học có thể tồn tại dưới dạng (a)…hoặc dưới dạng (b)…với quy mô có thể chỉ là một câu, vài dòng đến hàng vạn câu, hàng ngàn trang.  (5)...là toàn bộ tổ chức chặt chẽ và sinh động các yếu tố về nội dung và hình thức của bài thơ, tạo ra tính toàn vẹn và thể hiện một cách tốt nhất chủ đề, tư tưởng của tác phẩm.  **BT2:** Lựa chọn đáp án đúng: Có thể chọn nhiều đáp án: Kết cấu của tác phẩm biểu hiện ở các phương diện nào:  (1) Sự chọn lựa thể thơ  (2) Sự tuân thủ các quy định về luật, niêm, đối, vần, nhịp của thể thơ  (3) Sự lựa chọn đề tài, cảm hứng của tác giả  (4) Sự sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định.  (5) Sự triển khai mạch cảm xúc  (6) Sự phối hợp của vần, nhịp, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ…  (7) Sự liên kết giữa các yếu tố thực và ảo trong thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - HS quan sát, suy nghĩ- Làm việc cặp đôi thống nhất ý kiến - Cử đại diện nhóm ghi vào phiếu.  **\* Bước 3: Báo cáo/ thảo luận** - HS trình bày sản phẩm (Phiếu học tập) - GV thu phiếu. **\* Bước 4: Kết luận/ nhận định** - HS nhận xét, bổ sung ..- GV nhận xét, bổ sung.- Chốt lại kiến thức:  **2. Hướng dẫn đọc và tìm hiểu chú thích:**  **a. GV hướng dẫn đọc:**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn cách đọc – đọc mẫu 1 đoạn  - Mời HS đọc  \* Qua tìm hiểu ở nhà, nêu những hiểu biết của em về tác giả Tế Hanh (vài nét về tiểu sử, sự nghiệp văn học).  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS đọc VB – HS đọc nối tiếp  - GV theo dõi, quan sát HS đọc  **\*Bước 3: Báo cáo/ Thảo luận:**  - HS nhận xét cách đọc của bạn .  **\*Bước 4: Kết luận/ nhận định:**  - GV sửa chữa, uốn nắn .  **b. Hướng dẫn giải nghĩa từ:**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV nêu một vài từ khó  - Yêu cầu HS giải nghĩa  **\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS giải nghĩa từ (xem chú thích ở SGK/ tr.19-22)  **\*Bước 3: Báo cáo/ Thảo luận:**  - HS nhận xét cách giải nghĩa của bạn .  **\*Bước 4: Kết luận/ nhận định:**  - GV bổ sung, sửa chữa  **3. Hướng dẫn tìm hiểu** xuất xứ, thể thơ, nhân vật trữ tình và bố cục của bài thơ.  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Qua phần chuẩn bị bài ở nhà, hãy xác định xuất xứ, thể thơ, nhân vật trữ tình và bố cục của bài thơ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  **4. Hướng dẫn tìm hiểu bố cục**  **\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  ***(?)****Văn bản chia làm mấy phần? Nêu nội dung của từng phần?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **\* Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời  **\* Bước 3: Báo cáo/ thảo luận**  - Các HS trình bày sản phẩm.  **\* Bước 4: Kết luận/ nhận định**  - HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá:  **II. Hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản**  **Thao tác 1: Nét độc đáo về hình thức của bài thơ - Tìm hiểu một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ**  **HĐ NHÓM: (kĩ thuật trạm)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV tổ chức cuộc thi “Khám phá nét đẹp của bài thơ Quê hương”*  - GV sắp xếp lớp học thành 4 dãy hàng dọc hoặc 4 dãy hàng ngang.  - Mỗi dạy là một đội, HS ngồi đối diện. Số lượng HS trong mỗi đội phụ thuộc vào sĩ số lớp.  + Trong mỗi dãy, chia làm 3 trạm: trạm 1; trạm 2; trạm 3  - GV nêu yêu cầu:  + Mỗi đội có 3 phiếu học tập: PHT 02, 03, 04.  + Các đội lần lượt hoàn thành từng phiếu học tập lần lượt theo từng bước tương ứng với yêu cầu của từng trạm: Trạm 1 thực hiện xong chuyển sang trạm 2, trạm 2 thực hiện xong chuyển sang trạm 3:  ++ Trạm 1: Hoàn thành PHT 02, tìm hiểu khổ thơ 1, 2.  ++ Trạm 2: Hoàn thành PHT 03, tìm hiểu khổ thơ 3.  ++ Trạm 3: Hoàn thành PHT 04, tìm hiểu khổ thơ 4 và nhận xét về mạch cảm xúc của bài thơ.  - Đội nào hoàn thành xong 3 PHT sẽ giành chiến thắng. Hoặc sau 15 phút, đội nào hoàn thành được nhiều, đúng phiếu học tập sẽ giành chiến thắng. Không được ngắt quãng các trạm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các đội thực hiện nhiệm vụ.  GV quan sát, khích lệ HS  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đội chiến thắng chữa bài trong từng phiếu học tập  -Các đội khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **Thao tác 2: Tìm hiểu những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **HĐ theo nhóm bàn trả lời các câu hỏi sau:**  - Phân tích cách gieo vần và ngắt nhịp trong bài thơ.  - Khái quát lại những biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Tìm yếu tố miêu tả và biểu cảm trong bài thơ. Việc kết hợp hai yếu tố này có tác dụng gì?  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS thực hiện nhiệm vụ trong 5 phút  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm (đánh giá sản phẩm cả về mặt nội dung và hình thức).  - GV chuẩn kiến thức.  **\* Thao tác 3: Tìm hiểu cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi:  - Xác định mạch cảm xúc của người viết thể hiện qua các khổ thơ và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu chủ đề của bài thơ và một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề.  - Nêu thông điệp mà bài thơ muốn gửi gắm đến người đọc.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV mời 1 – 2 HS trả lời câu hỏi  HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN: 1.Tri thức ngữ văn**  **BT1: Điền khuyết**  (1) *Văn bản văn học* là …  (2) *Hình thức nghệ thuật của văn bản văn học* ….  (3) *Ngôn ngữ thơ* có ……  (4) Văn bản văn học có thể tồn tại dưới dạng (a) *truyền miệng* hoặc dưới dạng (b) *viết* với quy mô có thể chỉ là một câu, vài dòng đến hàng vạn câu, hàng ngàn trang.  (5) *Kết cấu của bài thơ* là …..  **BT2: Lựa chọn đáp án đúng**  Kết cấu của bài thơ được biểu hiện ở mọi phương diện tổ chức của tác phẩm:   1. Sự chọn lựa thể thơ 2. Sự sắp xếp các phần, các đoạn thơ theo một trình tự nhất định. 3. Sự triển khai mạch cảm xúc 4. Sự phối hợp của vần, nhịp, hình ảnh thơ, các biện pháp tu từ…   **2. Đọc và tìm hiểu chú thích a. Đọc**.(Xem SGK/14) **b. Tìm hiểu chú thích**  **3.** Xuất xứ, thể thơ, nhân vật trữ tình và bố cục của bài thơ.  **a. Xuất xứ**  - In trong *Thi nhân Việt Nam 1932 – 1941,* Hoài Thanh – Hoài Chân, NXB Văn học, 1988).  **b. Thể thơ:** Thơ tám chữ  **c. Nhân vật trữ tình:** Tôi (Tác giả)  **d. Bố cục: 2 phần**  - Phần 1: 3 khổ đầu: Hình ảnh dân chài và cuộc sống làng chài.  - Phần 2: khổ cuối: Tình cảm của tác giả với làng chài quê hương  **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI: 1. Nét độc đáo về hình thức của bài thơ**  **1.1 Một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ: cách sắp xếp bố cục, cách triển khai mạch cảm xúc của bài thơ**  **a. 3 khổ đầu: Hình ảnh dân chài và cuộc sống làng chài trong bài thơ**  **\* Khổ 1**: Giới thiệu làng quê và nghề chài lưới  + Làng quê gắn liền với nghề chài lưới: *vốn làm nghề chài lưới*  + Vị trí: *Nước bao vây, gần biển.*   * Lời thơ bình dị, tạo nên tình cảm trong trẻo, thiết tha và lí giải vì sao hình ảnh làng chài lại sâu đậm trong tâm tưởng của nhân vật trữ tình đến thế.   **\* Khổ 2**: Cảnh dân chài trong cảnh ra khơi đánh cá.  => Bức tranh thiên nhiên tươi sáng, hùng vĩ, cuộc sống lao động của con người vui vẻ, hào hứng, rộn ràng. Một vẻ đẹp vừa thân quen, gần gũi, hoành tráng và thơ mộng biết bao.  \* **Khổ 3:** Cảnh dân chài khi trở về bến  => Bức tranh sinh hoạt náo nhiệt, đầy ắp niềm vui và sự sống.  - Hình ảnh ngư dân:  *+ làn da ngăm rám nắng* -> người làng chài quanh năm vất vả, vật lộn đầu sóng ngọn gió ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, dầm mưa dãi nắng nên mới tạo ta cái *rám nắng ->* dáng hình khoẻ khoắn, vạm vỡ như vậy, đồng thơi đây cũng là nét riêng, trở thành cái “chất” của người miền biển.  - Hình ảnh chiếc thuyền:  *+ im bến mỏi trở về nằm*  => Nhân vật trữ tình có tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, lắng nghe được sự sống âm thầm của các sự vật quê hương; là người có tấm lòng sâu nặng với con người, cuộc sống dân chài ở quê hương.  **b. Khổ cuối: Tình cảm của tác giả với làng chài quê hương**  *=>* Nỗi nhớ chân thành, tha thiết nên lời thơ giản dị, tự nhiên như thốt ra từ trái tim.  **=> Mạch cảm xúc:** Từ cảm xúc yêu mến, vui tươi, tự hào với cảnh dân chài ra khơi đẹp đến nao lòng, cảnh dân chài bội thu trở về bến trong không khí tấp nập, đông vui đến cảm xúc thương nhớ, da diết, khắc khoải.  **1.2 Những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  - Vần, nhịp:  + Vần liền: sông – hồng; cá – mã; giang – làng; trắng – nắng; xăm – nằm.  + Nhịp: chủ yếu nhịp 3/5 hoặc nhịp 3/2/3  - Sử dụng các biện pháp tu từ đặc sắc, ấn tượng: so sánh, nhân hoá, ẩn dụ,…  - Sử dụng kết hợp các yếu tố miêu tả và biểu cảm trong bài thơ.  + Yếu tố biểu cảm: có thể thể hiện trực tiếp *lòng tôi luôn tưởng nhớ, tôi thấy nhớ cái mùi nồng mặn quá!*; có thể bộc lộ gián tiếp qua các hình ảnh về quê hương thân thuộc, gần gũi, bình dị.  + Yếu tố miêu tả: miêu tả thời tiết khi đoàn thuyền ra khơi *trời trong, gió nhẹ, sớm mai hồng*; miêu tả hình ảnh con thuyền *chiếc thuyền nhẹ băng như con tuấn mã/phăng mái chèo mạnh mẽ vượt trường giang; cánh buồm giương to như mảnh hồn làng, rướn thân trắng bao la thâu góp gió;* miêu tả hình ảnh cá *con cá tươi ngon thân bạc trắng*; hình ảnh ngư dân *làn da ngăm rám nắng…*=> làm cho hình ảnh quê hương hiện lên tươi đẹp, sinh động, giàu sức sống, có giá trị gợi cảm cao.  **2. Cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **\*Cảm hứng chủ đạo:** Cảm hứng yêu quý, gắn bó, thương nhớ quê hương làng chài trong tâm tưởng.  \* **Chủ đề:** Bài thơ thể hiện lòng yêu mến, tình thương nhớ quê hương của người con đang xa cách quê hương.  - Căn cứ xác định chủ đề:  + Nhan đề: quê hương – bao trùm nội dung toàn bài.  + Hình ảnh chân thực gần gũi, bình dị, đặc trưng về quê hương và cuộc sống làng chài.  + Sử dụng rất thành công biện pháp tu từ nhân hoá, ẩn dụ, so sánh.  + Giọng thơ có lúc vui tươi, tự hào, có lúc tha thiết, dạt dào xúc cảm.  **\*Thông điệp:** Hãy luôn nhớ về quê hương – nơi “chôn nhau cắt rốn’, nơi nuôi dưỡng tâm hồn, nhân cách, nơi để ta trở về sau mỗi chuyến đi xa. |
| **III. Hướng dẫn tổng kết bài**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Hoạt động cá nhân**  + Chỉ ra những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản?  + Từ đó em rút ra để đọc hiểu một văn bản thơ, chúng ta cần lưu ý điều gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát HS, hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  HS trả lời câu hỏi.  HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **IV. Tổng kết**  **1. Nghệ thuật**  - Từ ngữ, hình ảnh đặc sắc.  - Biện pháp tu từ nhân hóa, ẩn dụ, so sánh.  - Cách ngắt vần, nhịp phù hợp, độc đáo.  - Bút pháp lãng mạn, thể thơ 8 chữ.  **2. Nội dung**  - Bài thơ là bức tranh tươi sáng về một làng quê miền biển với hình ảnh khoẻ khoắn, đầy sức sống của người dân chài và sinh hoạt lao động làng chài. Từ đó, thể hiện nỗi nhớ da diết, sự gắn bó thuỷ chung và tình yêu quê hương sâu nặng của tác giả.  **3. Cách đọc hiểu một bài thơ**  - Tìm và phân tích nét độc đáo về hình thức của bài thơ (kết cấu, ngôn ngữ, biện pháp tu từ)  - Phân tích tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Xác định và phân tích chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **1. Hướng dẫn HS luyện tập: Bước 1. GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân**:  Viết đoạn văn từ 7 – 10 dòng trình bày cảm nhận về quê hương em.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV mời 1 - 2 HS đọc đoạn văn.  **-** HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**   * Học sinh đánh giá điểm bài viết theo Rubrics. | **IV. LUYỆN TẬP:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm bài tập sau:  *Nói về lòng yêu nước, nhà văn I-li-a Ê-ren-bua nói: “Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc”. Em hiểu câu nói trên như thế nào?*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện 2 – 3 HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.  - GV có thể gợi mở:  *+ Lòng yêu nước vốn là một khái niệm trừu tượng. Nhà văn Ê-ren-bua đã diễn tả nó với một hình ảnh thật sinh động. Trong câu nói trên, tác giả không lý luận chung chung mà nói một cách rất cụ thể , rất dễ hiểu về lòng yêu nước của mỗi con người. hình ảnh so sánh “dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào đại trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển” cũng giống như “lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê, trở nên lòng yêu Tổ quốc”.*  *+ Nhà văn muốn nói lòng yêu nước được hình thành trên cơ sở những biểu hiện hết sức cụ thể, từ những việc nhỏ nhặt nhất. Nói cách khác, lòng yêu nước chính là lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu quê hương gần gũi với mình. Đó là những tình cảm vốn có trong lòng mỗi chúng ta,nên ai cũng có thể hiểu một cách dễ dàng.*  *+ Mỗi con người sinh ra, lớn lên đều gắn bó với một ngôi nhà, một ngõ xóm, một đường phố hay một làng quê, với những người thân thiết như cha mẹ, vợ chồng, con cái, bạn bè,...*  *+ Chính đời sống thân thuộc, bình thường ấy làm nên tình yêu mến của con người đối với quê hương.*  *+ Tình yêu Tổ quốc được bắt đầu từ chính tình yêu những điều nhỏ bé, đơn sơ, giản dị ấy.* | **V. VẬN DỤNG:** |

**Tiết 3-4**

**2. Văn bản: BẾP LỬA (Bằng Việt)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: Tìm hiểu khổ 1: Đánh thức kỉ niệm**  **Đọc lại khổ thơ 1 và hoàn thành bảng sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 1: Khơi nguồn kỉ niệm** | | | | Hình ảnh được nhắc đến | Nghệ thuật | Ý nghĩa | |  |  |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03: Về miền kí ức**  **Tìm hiểu khổ 2: Miền kí ức tuổi ấu thơ (4 tuổi)**  Đọc lại khổ 2 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 2: Miền kí ức tuổi ấu thơ (4 tuổi)** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Hoàn cảnh |  |  | | Những hình ảnh về bếp lửa | ` |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04: Về miền kí ức (tiếp theo)**  **Tìm hiểu khổ 3: Kí ức về tám năm ròng cùng bà**  Đọc lại khổ 3 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 3: Hồi tưởng về tám năm ròng cùng bà** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Hình ảnh người bà |  |  | | Hình ảnh tiếng chim tu hú | ` |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 05: Về miền kí ức (tiếp theo)**  **Tìm hiểu khổ 4, 5: Kí ức về những năm tháng kháng chiến, giặc càn quét xóm làng và hình ảnh bếp lửa, người bà trong hành trình trưởng thành của cháu**  Đọc lại khổ 4, 5 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tìm hiểu khổ 4, 5 | | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Khổ 4 | Hoàn cảnh |  |  | | Lời dặn của bà | ` |  | | Khổ 5 | Sự chuyển đổi hình tượng |  |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 06:**  **Tìm hiểu khổ 6: Suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa**  Đọc lại khổ 6 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 6: Suy ngẫm về bà và hình ảnh bếp lửa** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Suy ngẫm về bà |  |  | | Suy ngẫm về hình ảnh bếp lửa | ` |  | | => Nhận xét về tâm trạng và cảm xúc của nhân vật trữ tình về hình ảnh bếp lửa: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 07:**  **Tìm hiểu khổ 7: Người cháu trưởng thành và đi xa nhưng vẫn không nguôi nhớ bà và bếp lửa**  Đọc lại khổ 7 và hoàn thành bảng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 7: Người cháu trưởng thành và đi xa nhưng vẫn không nguôi nhớ bà và bếp lửa** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Cuộc sống hiện tại của người cháu |  |  | | Tình cảm của người cháu | ` |  | | => Nhận xét về tâm trạng và cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  **PP vấn đáp**  *1. Em hãy chia sẻ về một kỉ niệm với người ông/ người bà thân thương của em.*  *2. Hoặc em hãy đọc thuộc một bài thơ nói về tình cảm của người cháu đối với ông bà mà em biết. Nêu cảm nhận của em về bài thơ đó.*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, khích lệ Bước 3: Báo cáo, thảo luận **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **=> GV dẫn vào bài mới**:  *Trong kí ức tuổi thơ của mỗi người, tình cảm gia đình luôn thật thiêng liêng và vô cùng cao đẹp. Đó chính là cội nguồn hình thành nên nhân cách mỗi người; cũng chính là suối nguồn yêu thương tiếp thêm sức mạnh cho mỗi người trên mỗi chặng đường đời. “Bếp lửa” là một bài thơ hay viết về đề tài tình cảm gia đình mà nhà thơ Bằng Việt gửi đến cho người đọc với bao cảm xúc và suy ngẫm.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **I. Hướng dẫn HS tìm hiểu chung: Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS đọc VB: Giọng nhẹ nhàng, tình cảm, chậm rãi và lắng đọng. Nhịp thơ 3/5 hoặc 4/4  - GV đọc mẫu một đoạn, sau đó gọi một HS đọc, rồi cho một vài học sinh nhận xét cách đọc của bạn.  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích và giải thích từ khó: *Tu hú,* *đinh ninh, chiến khu,* …  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 01:**   |  | | --- | | **Phiếu học tập 01: Đọc – khám phá chung** | | **1. Nêu một số hiểu biết về nhà thơ Bằng Việt.** | | **2. Tìm hiểu chung về bài thơ *Bếp lửa***:  a. Nêu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác của văn bản**.**  b. Xác định thể thơ của văn bản.  c. Bài thơ là lời của nhân vật nào, thể hiện cảm xúc về ai? Cảm xúc đó được gợi lên từ điều gì?  d. Bố cục của văn bản |   **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 số cặp trình bày sản phẩm thảo luận.  - Nhóm khác nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  **\*GV chiếu hình ảnh nhà thơ Bằng Việt và 1 số tác phẩm của nhà thơ Bằng Việt để HS quan sát.**  **A person in a suit and tie  Description automatically generated**  **Nhà thơ Bằng Việt**  **II. Hướng dẫn HS đọc hiểu văn bản:**  **Thao tác 1: Nét độc đáo về hình thức của bài thơ - Tìm hiểu một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ**  **(khổ 1, 2, 3, 4, 5)**  **HĐ NHÓM: (kĩ thuật trạm)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV tổ chức cuộc thi “Về miền kí ức”*  - GV sắp xếp lớp học thành 4 dãy hàng dọc hoặc 4 dãy hàng ngang.  - Mỗi dạy là một đội, HS ngồi đối diện. Số lượng HS trong mỗi đội phụ thuộc vào sĩ số lớp.  + Trong mỗi dãy, chia làm 1 trạm: trạm 1; trạm 2; trạm 3; trạm 4  - GV nêu yêu cầu:  + Mỗi đội có 4 phiếu học tập: PHT 02, 03, 04, 05  + Các đội lần lượt hoàn thành từng phiếu học tập lần lượt theo từng bước tương ứng với yêu cầu của từng trạm: Trạm 1 thực hiện xong chuyển sang trạm 2, trạm 2 thực hiện xong chuyển sang trạm 3, trạm 3 thực hiện xong chuyển sang trạm 4.  ++ Trạm 1: Hoàn thành PHT 02 (Khơi nguồn kí ức), tìm hiểu khổ thơ 1.  ++ Trạm 2: Hoàn thành PHT 03 (Về miền kí ức), tìm hiểu khổ thơ 2.  ++ Trạm 3: Hoàn thành PHT 04 (Về miền kí – tiếp theo), tìm hiểu khổ thơ 3.  ++ Trạm 4: Hoàn thành PHT 05 (Về miền kí ức – tiếp theo), tìm hiểu khổ thơ 4, 5  - Đội nào hoàn thành xong 4 PHT sẽ giành chiến thắng. Hoặc sau 15 phút, đội nào hoàn thành được nhiều, đúng phiếu học tập sẽ giành chiến thắng. Không được ngắt quãng các trạm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các đội thực hiện nhiệm vụ.  GV quan sát, khích lệ HS  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đội chiến thắng chữa bài trong từng phiếu học tập  - Các đội khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  \* **Thao tác 2: Nét độc đáo về hình thức của bài thơ - Tìm hiểu một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ – tiếp theo**  **(khổ 6, 7)**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  HS HĐ theo nhóm bàn hoàn thành PHT 06, 07 và nhận xét mạch cảm xúc của bài thơ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS thảo luận theo bàn, hoàn thành PHT 06, 07 và nhận xét về mạch cảm xúc của bài thơ.  **Bước 3. Báo cáo kết quả**  GV mời đại diện một số bàn báo cáo kết quả thảo luận.  Các nhóm bàn khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá, chuẩn kiến thức**  GV đánh giá, chuẩn kiến thức.  **Thao tác 3: Tìm hiểu những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **HĐ theo nhóm bàn trả lời các câu hỏi sau:**  - Phân tích cách gieo vần và ngắt nhịp trong bài thơ.  - Khái quát lại những biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Tìm yếu tố miêu tả, tự sự và biểu cảm trong bài thơ. Việc kết hợp các yếu tố này có tác dụng gì?  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS thực hiện nhiệm vụ trong 5 phút  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm (đánh giá sản phẩm cả về mặt nội dung và hình thức).  - GV chuẩn kiến thức.  **\* Thao tác 3: Tìm hiểu cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  - Xác định mạch cảm xúc của người viết thể hiện qua các khổ thơ và cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu chủ đề của bài thơ và một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề.  - Nêu thông điệp mà bài thơ muốn gửi gắm đến người đọc.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV mời 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi  Cặp đôi khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Hoạt động cá nhân  ? Nêu những nét đặc sắc về nghệ thuật của văn bản.  ? Bài thơ đã “vẽ” nên bức “chân dung cuộc sống” nào ? Điều gì trong bức chân dung ấy gây ấn tượng sâu sắc với em? Vì sao?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy.   - GV hỗ trợ nếu HS gặp khó khăn.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:**  **1. Đọc văn bản**  **2.** **Tác giả** **-** Sinh năm 1941, quê ở Hà Nội.  - Thuộc thế hệ các nhà thơ trưởng thành trong kháng chiến chống Mỹ.  - Thơ ông trong trẻo, mượt mà, xúc cảm tinh tế, giàu suy tư.  - Tác phẩm tiêu biểu: *Hương cây - bếp lửa* (1968); *Những gương mặt, những khoảng trời* (1973); *Đất sau mưa* (1977); *Bếp lửa – khoảng trời* (1986),…  **3. Bài thơ *Bếp lửa***  **a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác**: Viết năm 1963 khi tác giả đang du học ở Liên Xô, in trong tập “*Hương cây- Bếp lửa*”(1968).  **b. Thể thơ**: Tự do  **c. Nhân vật trữ tình:** người cháu.  Bài thơ là lời của người cháu ở nơi xa nhớ vể những kỉ niệm tuổi thơ với người bà. Cảm xúc đó được gợi lên từ hình ảnh bếp lửa ấm áp, thân thương  **d. Bố cục: 03 phần**  - ***Phần 1*** (khổ 1): Hình ảnh bếp lửa khơi nguồn cảm xúc và hồi ức của người cháu.  - ***Phần 2*** (khổ 2,3,4,5): Hồi tưởng những kỉ niệm tuổi thơ sống bên bà và hình ảnh bà gắn liền với hình ảnh bếp lửa.  - ***Phần 3*** (khổ 6): Suy ngẫm vể cuộc đời bà và hình ảnh bếp lửa.  - ***Phần 4*** (khổ cuối): Người cháu đã trưởng thành và đi xa nhưng vẫn luôn nhớ vể bà.  **II. SUY NGÂM VÀ PHẢN HỒI:**  **1. Nét độc đáo về hình thức của bài thơ**  **1.1 Một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ: cách sắp xếp bố cục, cách triển khai mạch cảm xúc của bài thơ**  **a. Khổ đầu: Khơi nguồn kỉ niệm**  => Hình ảnh bếp lửa rất tự nhiên, đánh thức dòng cảm xúc hồi tưởng của cháu về bà: *cháu thương bà biết mấy nắng mưa ->* Hình ảnh bếp lửa trong kí ức đã khơi nguồn kỉ niệm, đưa cháu trở về với nỗi nhớ thương bà, gợi về kỉ niệm những năm tháng tuổi thơ bên bà.  **\* Khổ 2, 3, 4, 5: Những hồi tưởng về bà và tình bà cháu**  **- Khổ 2: Tuổi ấu thơ (4 tuổi)**  => Cuộc sống thiếu thốn, cơ cực.  + Tuổi ấu thơ ấy gắn liền với hình ảnh bếp lửa, mùi khói: *quen mùi khói, khói hun nhèm mắt cháu, sống mũi còn cay.*  => Bếp lửa, mùi khói trở thành ấn tượng không thể nào quên cùng với hình ảnh của bà.  **- Khổ 3: Tám năm ở cùng bà**  => Trong những năm tháng tuổi thơ, bà vừa là cha, là mẹ, là thầy, vừa là chỗ dựa vững chắc cả về vật chất và tinh thần, là cội nguồn yêu th­ương của cháu. Bà luôn dành cho cháu sự đùm bọc, che chở và tình yêu thương vô bờ.   * Cảm xúc của nhân vật trữ tình: Nhớ thương – *nghĩ thương bà khó nhọc*, sau đó lo lắng cho bà, trách tu hú sao không đến ở, đỡ đần cho bà mà *kêu chi hoài trên những cánh đồng xa.*   **- Khổ 4: Kỉ niệm về bà trong những năm kháng chiến, giặc càn quét xóm làng**  + Hoàn cảnh: *cháy tàn cháy rụi* => Từ ngữ gợi hình, thể hiện sự khốc liệt của chiến tranh.   * Bà là hiện thân của người phụ nữ Việt Nam với những phẩm chất đáng quý: tần tảo, giàu đức hi sinh, chịu thương, chịu khó.   **- Khổ 5: Hình ảnh bếp lửa, người bà gắn liền với quá trình trưởng thành của người cháu**  => Cảm xúc của nhân vật trữ tình: Thương yêu, trân trọng tình cảm của bà, với nhân vật “tôi” – ngọn lửa chứa *niềm tin dai dẳng của bà* luôn âm ỉ cháy trong lòng và đi theo nhân vật tôi suốt cả cuộc đời.  \* **Khổ 6:** Những suy ngẫm về bà và bếp lửa  => Từ bếp lửa bình dị, quen thuộc, người cháu đã nhận ra bao điều kì diệu và thiêng liêng. Ngọn lửa từ bàn tay bao bọc, yêu thương của bà đã nhóm dậy cả một cuộc đời ấm no, hạnh phúc và những niềm tin, những kỉ niệm ngọt ngào tuổi thơ, nhận ra sự kì lạ và thiêng liêng từ những hình ảnh tưởng đơn thuần ấy qua câu cảm thán: *Ôi kì lạ và thiêng liêng bếp lửa!*  **\* Khổ cuối:** Cháu trưởng thành và đi xa nhưng vẫn không nguôi nhớ bà và bếp lửa  => Tình cảm của cháu đối với bà là một tình cảm lớn lao, đáng trân trọng.  **1.2 Những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  - Vần, nhịp:  + Vần liền: khói – mỏi, xa – bà, thế - về, học – nhọc, rụi – lụi, bùi - vui  + Nhịp: chủ yếu nhịp 3/5 hoặc 4/4  - Sử dụng các biện pháp tu từ đặc sắc, ấn tượng: điệp ngữ, điệp từ, từ láy, ẩn dụ, liệt kê,…  - Sử dụng kết hợp các yếu tố biểu cảm với yếu tố miêu tả, tự sự trong bài thơ.  + Yếu tố biểu cảm: có thể thể hiện trực tiếp *cháu thương bà biết mấy nắng mưa, thương bà khó nhọc;* có thể bộc lộ gián tiếp qua các hình ảnh về bà, về bếp lửa, về quê hương  + Yếu tố miêu tả: miêu tả hình ảnh bếp lửa *chờn vờn sương sớm,* miêu tả hình ảnh con người trong nạn đói *khô rạc ngựa gầy,* miêu tả xóm làng bị giặc tàn phá *cháy tàn cháy rụi*  + Yếu tố tố tự sự: kể các sự kiện trong cuộc đời nhân vật tôi gắn với các mốc thời gian *lên bốn tuổi, tám năm ròng, năm giặc đốt làng, giờ cháu đã đi xa ­*  **2. Cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **\*Cảm hứng chủ đạo:** Cảm hứng yêu thương, trân trọng, biết ơn đối với người bà, từ đó thể hiện tình yêu quê hương, đất nước.  \* **Chủ đề:** Qua hồi tưởng cùng suy ngẫm của người cháu khi đã trưởng thành, bài *Bếp lửa* gợi về những kỉ niệm đầy xúc động về người bà và tình bà cháu, đồng thời cũng thể hiện lòng kính yêu trân trọng và sự biết ơn của người cháu dành cho bà cũng như với gia đình, quê hương, đất nước  - Căn cứ xác định chủ đề:  + Nhan đề: *Bếp lửa* – hình ảnh ẩn dụ bao trùm nội dung toàn bài.  + Hình ảnh bà và bếp lửa gắn liền với tuổi ấu thơ và quá trình trưởng thành của nhân vật tôi.  + Sử dụng rất thành công biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ, từ láy, ẩn dụ.  + Giọng thơ tha thiết, sâu lắng.  **\*Thông điệp:** Hãy luôn nhớ về quê hương, người thân yêu của mình bởi đó là những tình cảm thiêng liêng, không gì có thể thay thế được.  **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Sáng tạo hình ảnh bếp lửa vừa thực vừa mang ý nghĩa biểu tượng.  - Phối hợp nhiều phương thức biểu đạt.  - Thể thơ tám chữ phù hợp với dòng cảm xúc.  **2. Ý nghĩa văn bản**  - Bài thơ “vẽ” ra bức chân dung cuộc sống về hình ảnh người bà tần tảo, nhẫn nại, giàu yêu thương; cùng những kỉ niệm tuổi thơ với cuộc sống thiếu thốn, gian khổ nhọc nhằn của nhà thơ – nhân vật trữ tình.  - Bài thơ ca ngợi tình cảm bà cháu thắm thiết, đồng thời thể hiện lòng kính trọng, biết ơn của cháu dành cho bà cũng là đối với gia đình quê hương đất nước. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  GV hướng dẫn làm bài vào vở, cho HS luyện tập theo những nhiệm vụ cụ thể sau.  *Viết một đoạn văn 200 chữ thể hiện tình cảm với người có ảnh hưởng lớn đến em.*  **Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài luyện tập vào vở.  - GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**  - GV mời đại diện một số HS trình bày trước lớp.  - GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.  *Trong mỗi con người dù sâu đậm hay mờ nhạt cũng sẽ chứa hình ảnh một người có tầm ảnh hưởng, tác động đến cuộc sống của mình. Đó có thể là hình ảnh người mẹ hiền dịu, tảo tần cũng có thể là hình ảnh người cha nói ít nhưng chan chứa tình cảm cho những đứa con của mình. Còn với tôi hình ảnh về người ông kính yêu đã trở thành một mảnh ghép không thể thiếu cho cuộc đời mình. Ông không phải là người nói nhiều, cũng chẳng phải người hay ôm ấp tôi vào lòng mà thủ thỉ “ông yêu cháu lắm”, thế nhưng tôi biết ông là người luôn yêu tôi bằng tất cả những gì mình có. Đó là hình ảnh người đàn ông cặm cụi làm diều cho đứa cháu, là hình ảnh ông đèo đứa cháu nhỏ đằng sau yên xe đạp trong buổi chiều tà đứa cháu ríu rít kể cho ông nghe về một ngày đi học của mình…. Những kỉ niệm về người ông đáng kính sẽ theo tôi đến suốt cuộc đời là động lực thôi thúc tôi vượt qua mọi khó khăn trong cuộc đời và tiến về phía trước.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm**  **HS chọn 01 trong 02 nhiệm vụ sau:**  1. Viết đoạn văn (khoảng 10 câu) nêu suy nghĩ về ý nghĩa của tình cảm gia đình đối với mỗi người.  2. Vẽ tranh minh họa cho bài thơ “Bếp lửa” (Bằng Việt).  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

**Tiết 5**

**3. Đọc kết nối chủ điểm:**

**VẺ ĐẸP CỦA SÔNG ĐÀ (NGUYỄN TUÂN)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** | |
| **KHỞI ĐỘNG** | | |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  - GV chiếu video *Giới thiệu vẻ đẹp của sông Đà:* [*https://www.youtube.com/watch?v=jCNx30\_nepI*](https://www.youtube.com/watch?v=jCNx30_nepI)*.*  - GV đặt câu hỏi: Cảm nhận của em về dòng sông Đà sau khi xem video?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ các câu trả lời **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới:  *Một tác phẩm nghệ thuật đích thực phải là một chiếc vỏ ốc nhỏ bé mong manh song lấp lánh sắc màu và từ đó ngân lên tiếng thì thầm của đại dương sâu thẳm, ngân lên những khúc ca về cuộc sống, tình yêu và khát vọng muôn đời. Tuỳ bút “ Người lái đò sông Đà” của Nguyễn Tuân chính là một tác phẩm như vậy. Tùy bút như một khúc ca ca ngợi vẻ đẹp của thiên nhiên Tây Bắc vừa hùng vĩ, bạo liệt song cũng vô cùng thơ mộng, trữ tình. Văn bản “Vẻ đẹp của sông Đà” làm nổi bật vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình ấy. Văn bản góp phần làm sáng tỏ chủ điểm “Thương nhớ quê hương” của bài học 1.* | |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | | |
| **I. Hướng dẫn tìm hiểu chung**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  \* GV hướng dẫn HS đọc.  - GV mời HS đọc trực tiếp VB trước lớp.  - Lưu ý: đọc giọng to, rõ ràng mà vẫn thể hiện cảm xúc của tác giả.  \* GV chia lớp thành 2 dãy. HS mỗi dãy trao đổi theo cặp câu hỏi sau**:**  **Dãy 1** thực hiện câu 1.  **Dãy 2** thực hiện câu 2.  Thời gian: 5 phút  - GV hướng dẫn HS tìm hiểu chung về văn bản:  **Câu 1**:  ? Hãy cho biết vài nét về tác giả văn bản, xuất xứ và thời gian ra đời của văn bản.  ? Văn bản viết về đề tài gì?  **Câu 2**:  ? Tác giả đã sử dụng thể loại và PTBĐ nào?  ? Nêu bố cục của văn bản.  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện một số cặp ở mỗi dãy lần lượt trình bày sản phẩm thảo luận.  - Các HS khác lắng nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  - GV nhận xét mức độ đạt được về kiến thức, kĩ năng của từng câu trả lời, về thái độ làm việc khi thảo luận của HS.  **II. Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**  **\*Tìm hiểu VB *Vẻ đẹp của sông Đà***  **HĐ nhóm.**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  **Lớp chia thành 6 nhóm, thực hiện thảo luận theo yêu cầu sau:**  **Nhóm 1, 2:** Tìm hiểu vẻ đẹp của sông Đà khi nhìn từ trên cao xuống.  **Nhóm 3, 4:** Tìm hiểu vẻ đẹp của sông Đà ở góc quan sát gần, từ bờ sông nhìn xuống.  **Nhóm 5, 6:** Tìm hiểu cảnh đẹp ven sông Đà ở góc nhìn từ thuyền trôi trên sông Đà.  **Câu hỏi chung cho cả 6 nhóm:**  *Nhận xét chung về vẻ đẹp của sông Đà được thể hiện trong văn bản.*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - Các cá nhân ghi câu trả lời ra giấy, sau đó thảo luận nhóm theo kĩ thuật khăn trải bàn.  - HS bắt cặp trong bàn, hoặc 2 bàn gần nhau để trao đổi ý kiến.  - Chia sẻ với nhóm lớn/cả lớp.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi một số đại diện 1 số nhóm trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  **III. Hướng dẫn HS tổng kết văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Hoạt động cá nhân  ? Nêu những đặc sắc về nghệ thuật của văn bản?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.**   * HS suy nghĩ cá nhân 2’ và ghi ra giấy. * GV hướng theo dõi, quan sát hỗ trợ (nếu HS gặp khó khăn).   **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   HS trả lời câu hỏi.  HS khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, kết luận** | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN :**  **1. Tác giả:**  - Nguyễn Tuân (1910 – 1987), người Hà nội.  - Sinh ra trong một gia đình nhà nho.  - Ông là một nghệ sĩ tài hoa,uyên bác, phong cách nghệ thuật độc đáo: Luôn tiếp cận cuộc sống từ góc độ tài hoa uyên bác ở phương diện văn hoá, nghệ thuật.  - Ngòi bút phóng túng và có ý thức sâu sắc về cái tôi cá nhân.  - Ông là tác giả của nhiều tập truyện, kí đặc sắc, trong đó có tập tuỳ bút *Sông Đà* (1960)  **2. Văn bản** **a. Xuất xứ và thời gian ra đời**  Trích tuỳ bút *Người lái đò Sông Đà,* in trong *Nguyễn Tuân toàn tập,* tập 4,NXB Văn học, 2020)  **b.  Đề tài: Vẻ đẹp của sông Đà**  **c. Thể loại, phương thức biểu đạt:**  **- Thể loại: tuỳ bút**  - **Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm kết hợp với miêu tả, thuyết minh.  **- Bố cục:**  - Phần 1 (từ đầu đến “phiết vào bản đồ lai chữ”): Sông Đà nhìn từ trên cao xuống.  - Phần 2 (tiếp theo đến “thác lũ ngay đấy”): Sông Đà ở góc quan sát gần, ở bờ sông nhìn xuống  - Phần 3 (còn lại): Điểm nhìn từ chiếc thuyền trôi trên sông Đà thấy vẻ đẹp hai bên bờ sông  **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI:**  **1. Sông Đà nhìn từ trên cao xuống**  **- Sông Đà hiện lên với đường nét, tính cách mang linh hồn của một con người:** Sông Đà trong cảm nhận của nhà văn bên cạnh vẻ hung bạo, dữ dội vốn có, cũng thật giàu chất thơ, chất trữ tình lãng mạn.  **- Nhà văn đã viết nên những câu văn mềm mại, uyển chuyển, để diễn tả vẻ đẹp mềm mại, duyên dáng, nhiều màu sắc và kiều diễm của dòng sông như của một người thiếu nữ**:  **- Vẻ đẹp trữ tình của sông Đà còn được Nguyễn Tuân thể hiện qua việc miêu tả sắc nước:** + **Mùa xuân, nước sông Đà xanh “*ngọc bích chứ không xanh màu xanh canh hến của nước sông Gâm, sông Lô*”.**  **+ Mùa thu, nước sông Đà “*lừ lừ chín đỏ*** *như da mặt một người bầm đi vì rượu bữa, lừ lừ cái màu đỏ giận dữ ở một người bất mãn bực bội độ thu về*”.  **2. Sông Đà ở góc quan sát gần, ở bờ sông nhìn xuống => Bằng cách so sánh, nhân hoá độc đáo, NT đã làm cho sông Đà hiện lên với vẻ đẹp bởi chiều sâu:** thân thiện, dễ mến, phảng phất hơi ấm tình người của dòng sông. Nó trở thành người bạn hiền chung thuỷ, điềm tĩnh chờ đợi người đi xa trở về.  - Sông Đà còn mang vẻ đẹp cổ kính, Đường thi:  **3. Cảnh ven sông Đà từ góc nhìn trên thuyền trôi trên sông Đà**  - Không khí của dòng sông tĩnh lặng *hoang dại như một bờ tiền sử, hồn nhiên như một nỗi niềm cổ tích tuổi xưa.*  - Cảnh bờ bãi sông Đà mang vẻ đẹp trong trẻo, nguyên sơ, trẻ trung và tràn đầy sức sống  **III. TỔNG KẾT**   1. **Nghệ thuật:**   - Những ví von, so sánh, liên tưởng, tưởng tượng độc đáo, bất ngờ và rất thú vị.  - Từ ngữ phong phú, sống động, giàu hình ảnh và có sức gợi cảm cao.  **2. Nội dung**  Vẻ đẹp thơ mộng, trữ tình của sông Đà từ nhiều góc nhìn khác nhau. Từ đó, thể hiện tình yêu mến, sự gắn bó thiết tha của Nguyễn Tuân đối với đất nước. | |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | | |
| \* *Giao nhiệm vụ học tập:*HS viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) giới thiệu về dòng sông gắn bó với bản thân.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện  *\* Báo cáo, thảo luận:* GV trình chiếu hoặc mời một vài HS đọc đoạn văn.  *\* Kết luận, nhận định:*Sau đó, HS và GV nhận xét mức độ đáp ứng về nội dung và hình thức của đoạn văn mà HS đã viết. | Gợi ý:  – Về hình thức: đoạn văn có độ dài không quá 200 chữ, có câu chủ đề, nội dung câu chủ đề được triển khai bằng các câu tiếp theo, mở đoạn bằng chữ viết hoa lùi vào đầu dòng, kết đoạn bằng dấu chấm câu;  – Về nội dung: giới thiệu khái quát về dòng sông gắn bó với bản thân, chia sẻ kỉ niệm đáng nhớ về dòng sông đó,... | |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | | |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**  HS thảo luận cặp đôi:  Kể tên một số tác phẩm văn học khác viết về dòng sông mà em đã học hoặc được đọc. Nêu cảm nhận của em về dòng sông trong một tác phẩm mà em vừa kể tên.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận cặp đôi, thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV gọi1 -2 HS cặp đôi báo cáo kết quả thảo luận. HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định.** | - Các tác phẩm văn học khác viết về dòng sông: *Ai đã đặt tên cho dòng sông* (Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Tiếng đàn Ba-la-lai-ca trên sông Đà* (Quang Huy), *Sông nước Cà Mau* (Đoàn Giỏi), *Nhớ con sông quê hương* (Tế Hanh),… | |

**Tiết: 6-7**

**4. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT CHƠI CHỮ, ĐIỆP THANH, ĐIỆP VẦN**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Trò chơi: “Đố vui”  HS hoạt động cá nhân, tham gia trò chơi đố vui bằng cách trả lời một số câu đố dân gian sau:   1. Tên em không thiếu không thừa   Tấm lòng vàng vọt, ngon vừa ý anh.  (Là quả gì?)   1. Có con mà chẳng có cha   Có lưỡi, không miệng đó là vật chi?  (Là cái gì?)   1. Trên trời rớt xuống mau co.   (Là cái gì?)  (4) Khi đi cưa ngọn, khi về cũng cưa ngọn.  (Là con gì?)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ trong 10s.  **Bước 3: Báo cáo kết quả:** HS trả lời câu hỏi  **Bước 4.** Đánh giá, kết luận  **- GV kết nối**: Những câu đố vui trên tác giả đã sử dụng lối chơi chữ tạo ra ý nghĩa bất ngờ, thú vị khi tìm đáp án bằng nhiều cách khác nhau. Vậy chơi chữ là gì? Có những cách chơi chữ nào? Tác dụng của chơi chữ là gì? Cô trò chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay. Bên cạnh chơi chữ, biện pháp điệp thanh, điệp vần cũng là những biện pháp tu từ làm tăng tính gợi hình, biểu cảm cho sự diễn đạt. Bài học ngày hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu các biện pháp tu từ độc đáo và thú vị này: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần. | (1) Quả đu đủ  (2) Con dao  (3) Mo cau  (4) Con ngựa |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **II. Hướng dẫn tìm hiểu tri thức Tiếng Việt \* Nhắc lại lí thuyết về biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần**  **Thao tác 1: Tìm hiểu ví dụ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  **HS hoạt động cặp đôi**  HS đọc ví dụ và thực hiện các yêu cầu bên dưới:  **VD1:**  *Bà già đi chợ Cầu Đông,*  *Bói xem một quẻ lấy chồng lợi chăng?*  *Thầy bói xem quẻ nói rằng:*  *Lợi thì có lợi nhưng răng không còn.*  (Ca dao)  a. Em có nhận xét gì về nghĩa của các từ “*lợi”* trong bài ca dao trên?  b. Việc sử dụng từ “*lợi”* ở cuối bài ca dao là dựa vào hiện tượng gì của từ ngữ? Tác dụng?  **VD2:** Em nhận xét gì về việc sử dụng thanh điệu trong các câu thơ sau? Theo em, việc sử dụng thanh điệu như vậy có tác dụng gì?  *Dốc lên khúc khuỷu dốc thăm thẳm*  *Heo hút cồn mây súng ngửi trời*  *Ngàn thước lên cao ngàn thước xuống*  *Nhà ai Pha Luông mưa xa khơi.*  (Quang Dũng *Tây Tiến*)  **VD3:** Những âm tiết nào trong câu thơ sau có phần vần giống nhau? Việc lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau như vậy nhằm mục đíc.h gì?  *Lá bàng đang đỏ ngọn cây*  *Sếu giang mang lạnh đang bay ngang trời.*  (Tố Hữu, *Tiếng hát sang xuân)*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, thảo luận theo cặp đôi  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**: Đại diện của một số cặp đôi HS trình bày kết quả.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức.  **Thao tác 2: Kết luận**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **HĐ cá nhân**  Trường hợp VD1, câu ca dao sử dụng phép tu từ chơi chữ, trường hợp VD2, tác giả sử dụng phép tu từ điệp thanh, trường hợp VD3, tác giả sử dụng phép tu từ điệp vần. Vậy qua việc tìm hiểu ví dụ và phần tri thức tiếng Việt trong sgk, tr.11, em hãy cho biết thế nào là chơi chữ? Điệp thanh? Điệp vần? Tác dụng của các biện pháp tu từ này?  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi  **Bước 3. Báo cáo kết quả**  GV mời 2 - 3 HS trả lời câu hỏi.  HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Kết luận, chuẩn kiến thức** | **I. Tri thức tiếng Việt I. Lý thuyết về biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần**  **1. Xét ví dụ**  **VD1:**  a. *Lợi (1):* Thuận lợi, lợi lộc, lợi ích.  *Lợi (2), (3)*: Phần thịt bao quanh răng.  b. Việc sử dụng từ “*lợi”* ở cuối bài ca dao là dựa vào hiện tượng đồng âm của từ ngữ.  Tác dụng: Tạo ra sắc thái dí dỏm, hài hước, làm tăng sức hấp dẫn cho bài ca dao.  **VD2:** Nhận xét về việc sử dụng thanh điệu:  - 3 câu thơ đầu: lặp lại nhiều thanh trắc gợi địa hình dữ dội, trắc trở, gập ghềnh.  - Câu cuối: toàn thanh bằng, gợi khung cảnh thơ mộng, trữ tình trong màn mưa.  => Tăng tính tạo hình và sức biểu cảm cho sự diễn đạt.  **VD3:** Các âm tiết có phần vần giống nhau là: bàng – đang – giang – mang – ngang => các âm tiết đều có vần “ang”.  => Tác dụng: tạo nhạc tính cho hai dòng thơ, đồng thời gợi cho người đọc hình dung về một không gian rộng lớn, khoáng đạt.  **\* Chơi chữ:**  - Khái niệm và tác dụng: là biện pháp tu từ sử dụng âm thanh, từ ngữ để tạo ra ý nghĩa bất ngờ, thú vị.  - Các lối chơi chữ:  + Dựa trên hiện tượng đồng âm. Ví dụ: Bài ca dao trong ví dụ 1, dựa trên hiện tượng đồng âm *lợi*  + Lối nói gần âm (trại âm). Ví dụ:  *Sánh với Na – va “ranh tướng” Pháp*  *Tiếng tăm nồng nặc ở Đông Dương*  (Tú Mỡ)  => “ranh” -> ranh con, danh: giỏi giang, nổi tiếng => Dùng lối nói gần âm để mỉa mai, giễu cợt tên chỉ huy quân sự Pháp.  + Cách điệp âm:  *“Mênh mông muôn mẫu một màu mưa*  *Mỏi mắt miêm man mãi mịt mờ*  *Mộng mị mỏi mòn mai một một*  *Mỹ miều may mắn mấy mà mơ”*  (Mưa - Tú Mỡ)   * Điệp âm “m”, tạo nhạc tính cho câu thơ.   + Lối nói lái. Ví dụ:  “*Có cá đâu* mà anh ngồi *câu đó*  Biết *có không* mà *công khó* anh ơi?”  (Ca dao)  + Lối tách từ. Ví dụ:  Kẻ sĩ ngại ăn diện          Dân bần thường tuỳ tiện          Công thần trí thường nông          Chỉ tụng, chẳng dám kiện  (Trong lời nói hàng ngày)  …  - Phạm vi sử dụng: Trong văn chương và trong cuộc sống hàng ngày.  **\* Điệp thanh:** là biện pháp tu từ lặp lại thanh điệu (thường là cùng thuộc thanh bằng hoặc thanh trắc) nhằm mục đích tạo nên nhạc tính, tăng tính tạo hình và sức biểu cảm cho văn bản.  Ví dụ: Câu thơ trong VD2.  **\*Điệp vần:** là biện pháp tu từ lặp lại những âm tiết có phần vần giống nhau nhằm mục đích làm tăng sức biểu và nhạc tính cho văn bản.  Ví dụ: Câu thơ trong VD3. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| **II. Hướng dẫn thực hành tiếng Việt**  **\*Thực hành bài tập tiếng việt về các biện pháp chơi chữ, điệp thanh, điệp vần**  **Hình thức: Làm việc cặp đôi**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:** Theo dõi SGK trang 20, 21; thảo luận cặp đôi hoàn thành nhanh bài tập 1, 3, 4, 5, 6  **Bài tập 1:** Xác định biện pháp tu từ chơi chữ và nêu tác dụng.  **Bài tập 3:** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp thanh.  **Bài tập 4:** Nhận xét về thanh điệu của các âm tiết trong đoạn trích và nêu tác dụng.  **Bài tập 5:** Nêu tác dụng của biện pháp điệp thanh và điệp vần.  **Bài tập 6:** Nhận xét về sự hài hoà âm thanh trong đoạn thơ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo cặp đôi  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - GV gọi một số cặp đôi phát biểu.  **-** Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). | **II. Thực hành tiếng Việt**  **1.Bài tập 1:** Xác định biện pháp tu từ chơi chữ và tác dụng của biện pháp này:  a. Biện pháp chơi chữ dựa trên hiện tượng đồng âm: quốc quốc, gia gia có thể là âm thanh thực mà tác giả nghe thấy trên đường đi, đồng thời “quốc” nghĩa là nước, “gia” nghĩa là nhà.  => Tác dụng: Tăng sức gợi hình, gợi cảm cho câu thơ, làm tăng nỗi nhớ nước, thương nhà của tác giả.  b. Biện pháp chơi chữ theo lối nói lái: cá đối – cối đá; mèo cái – mái kèo  => Tác dụng: ý nói sự trái khoáy, hẩm hiu của duyên phận.  c. Biện pháp chơi chữ dựa trên hiện tượng đồng âm:  chả (1): Món ăn làm bằng thịt, cá hoặc tôm thái miếng, băm hoặc giã nhỏ, ướp gia vị rồi rán hoặc nướng.  chả (2): khẩu ngữ, mang tính phủ định, giống với *không, chẳng.*   * Tác dụng: Làm cho cách nói thú vị, hài hước.   **2.Bài tập 3:** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ điệp thanh trong các trường hợp:  a. Cả 2 dòng thơ sử dụng toàn thanh bằng.  => Biện pháp điệp thanh tăng tính gợi hình, gợi cảm cho câu thơ - gợi không gian nhẹ nhàng, thơ mộng, một nỗi buồn mênh mang; đồng thời góp phần làm nên nhạc tính cho đoạn thơ.  b. Dòng thơ đầu: Điệp thanh trắc (phận thấp chí khí uất)  Dòng thơ hai: Điệp toàn thanh bằng  => Thể hiện hai trạng thái cảm xúc của nhà thơ Tản Đà: Phẫn uất, đầy chua xót khi ý thức về giá trị, tài năng, phẩm chất của cá nhân nhưng không được trọng dụng vì sinh “nhầm thời”; tính cách tự do, phóng khoáng muốn thoát khỏi thực tại của Tản Đà => Biện pháp điệp thanh tăng tính gợi hình, gợi cảm, tạo nhạc tính cho câu thơ.  **3. Bài tập 4:**  a.Nhận xét về thanh điệu của các âm tiết trong đoạn trích: Thanh bằng – trắc đan xen, tác giả điệp thanh bằng liên tiếp trong các câu văn.  b. Tác dụng: Gợi nhịp điệu nhẹ nhàng, chầm chậm, từ đó, làm nổi bật vẻ đẹp lặng tờ, thơ mộng, trữ tình của sông Đà.  **4. Bài tập 5:** Kết hợp giữa điệp thanh và điệp vần trong câu thơ:  - Điệp thanh: Điệp thanh bằng trong cả hai dòng thơ.  - Điệp vần: “ương”, “ưng”, “ơi”.  => Tác dụng: Tạo nhạc tính cho câu thơ, gợi không gian mơ hồ, không xác định, từ đó gợi cảm giác chơi vơi, mông lung khó tả của một người tương tư.  **5. Bài tập 6:** Sự hài hoà về âm thanh tạo ra nhờ những yếu tố:  - Điệp thanh: Điệp thanh bằng ở hầu hết các câu thơ, chủ yếu ở các câu 1, 2, 3 và điệp thanh trắc chủ yếu ở câu 4.  - Điệp vần: “ơi”.  - Ngoài ra còn yếu tố nhịp điệu.  => Thể hiện giọng điệu thơ nhẹ nhàng ở các câu đầu, bay bổng trong câu thơ cuối, từ đó gợi tâm trang lâng lâng, hứng khởi của tác giả khi được giác ngộ lí tưởng cách mạng. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| **\*Nhiệm vụ : Sưu tầm thêm các câu thơ, văn chứa biện pháp điệp thanh, điệp vần**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Yêu cầu:** Sưu tầm thêm các câu thơ (đoạn thơ), câu văn (đoạn văn) có sử dụng biện pháp điệp thanh, điệp vần và nêu tác dụng của các biện pháp tu từ đó trong mỗi trường hợp.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh dựa vào vốn kiến thức của mình để sưu tầm theo yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  GV gọi 1 số HS đọc câu thơ (đoạn thơ), câu văn (đoạn văn)  Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4. Đánh giá kết quả**  Giáo viên nhận xét, đánh giá và cho điểm HS.  **Lưu ý**: Nếu nhiệm vụ 2 không còn thời gian thì GV giao cho HS về nhà hoàn chỉnh sau. | Dự kiến câu trả lời:   1. *Mặt trời xuống biển như hòn lửa*   *Sóng đã cài then đêm sập cửa*  *Đoàn thuyền đánh cá lại ra khơi*  *Câu hát căng buồm cùng gió khơi*  (Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá)*  *=>* Các câu 2, 3, 4 điệp nhiều thanh trắc, câu cuối điệp thanh bằng: những câu đầu gợi thiên nhiên dữ dỗi khi màn đêm chuẩn bị buông xuống nhưng với câu cuối điệp nhiều thanh bằng, chúng ta lại thấy được sức mạnh, niềm vui trong lao động của người dân chài.  *(2) Có gì đâu, có gì đâu*  *Mỡ màu ít, chất dồn lâu hoá nhiều*  *Vươn mình trong gió che đu*  *Cây kham khổ vẫn hát ru lá cành.*  (Nguyễn Duy, *Tre Việt Nam)*   * Câu 3: điệp thanh bằng, gợi lên sức sống mãnh liệt nhưng khiêm nhường của cây tre.   *(3) Sáng nay trời đổ mưa* ***rào***  *Nắng trong trái chín ngọt* ***ngào*** *bay* ***hương***  *Cả đời đi gió về* ***sương***  *Bây giờ mẹ lại lần* ***giường*** *tập đi*  (Trần Đăng Khoa, *Mẹ ốm)*   * Điệp vần “ao”, “ương” tạo nhịp thơ cân đối, nhẹ nhàng; nhấn mạnh, khắc sâu tình yêu thương, sự lo lắng của đứa con dành cho mẹ của mình. |

**Tiết: 8 ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI**

**Văn bản MÙA XUÂN NHO NHỎ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 02: Tìm hiểu nhan đề và khổ 1 của bài thơ**  **1/Nhan đề:**   |  |  | | --- | --- | | **Nghĩa đen** |  | | **Nghĩa ẩn dụ** |  | | **Ý nghĩa của nhan đề** |  |   **2/ Khổ 1:**  **Đọc lại khổ thơ 1 và hoàn thành bảng sau:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 1: Mùa xuân của thiên nhiên, đất trời** | | | | Hình ảnh thơ, âm thanh | Biện pháp tu từ (nếu có) | Cảm xúc của tác giả | |  |  |  | | => Tiểu kết đoạn 1: | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 03:**  **Tìm hiểu khổ 2, 3: Mùa xuân của đất nước và cách mạng**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khổ 2, 3: Mùa xuân của đất nước, cách mạng** | | | |  | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | | Khổ 3 |  |  | | Khổ 4 | ` |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | |   Đọc lại khổ 2, 3 và hoàn thành bảng sau: |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 04:**  **Tìm hiểu khổ 4, 5: Suy ngẫm và ước nguyện của nhân vật trữ tình**  Đọc lại khổ 4, 5 và hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Khổ 4, 5: Suy ngẫm và ước nguyện của nhân vật trữ tình** | | | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | |  |  | | ` |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP SỐ 05:**  **Tìm hiểu khổ 6: Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế**  Đọc lại khổ 6 và hoàn thành bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | **Khổ 6: Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế** | | | Từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ (nếu có) | Nhận xét | |  |  | | ` |  | | => Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình: | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  GV trình chiếu một video bài hát *Tự nguyện* (sáng tác: Trương Quốc Khánh)  <https://www.youtube.com/watch?v=yX19_YHtRjQ>  GV yêu cầu HS lắng nghe và chia sẻ:  + Chủ đề của bài hát là gì?  + Bài hát muốn gửi gắm đến người nghe thông điệp gì?  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS xem, suy nghĩ, trả lời.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ suy nghĩ  **Bước 4: Đánh giá, kết luận:** Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào cách ứng xử của bản thân và những người xung quanh để kết nối hoạt động hình thành kiến thức mới.  **🡺GV dẫn vào bài:**  *Khát vọng cống hiến cho đất nước là khát vọng muôn đời của các thế hệ người Việt Nam, đặc biệt là thế hệ trẻ. Khát vọng cống hiến cũng là một trong những biểu hiện tiêu biểu của tình yêu quê hương, đất nước. Bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải là một bài thơ viết về chủ đề này. Với giọng thơ ngọt ngào, tha thiết, nhà thơ đã đưa chúng ta đến với mùa xuân của thiên nhiên, mùa xuân của đất nước,cách mạng và mùa xuân của lòng người.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI** | |
| **I. Hướng dẫn tìm hiểu chung**  **HOẠT ĐỘNG CHUNG CẢ LỚP**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV hướng dẫn HS đọc VB: Giọng điệu có sự thay đổi, lúc thì hào hứng , sôi nổi, lúc thì trầm lắng, suy tư. Nhịp thơ 2/3 hoặc 3/2.  - GV gọi 1 - 2 HS đọc, rồi cho một vài học sinh nhận xét cách đọc của bạn.  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích và giải thích từ khó: *Nam ai, nam bình, phách…*  - **Thảo luận theo cặp trong 03 phút- hoàn thành Phiếu học tập 01:**   |  | | --- | | **Phiếu học tập 01: Đọc – khám phá chung** | | **1. Nêu một số hiểu biết về nhà thơ Thanh Hải** | | **2. Tìm hiểu chung về bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ***  a. Nêu xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác của văn bản**.**  b. Xác định thể thơ của văn bản.  c. Nhân vật trữ tình của văn bản là ai?  d. Xác định bố cục của văn bản |   **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  - HS thực hiện.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 số cặp trình bày sản phẩm thảo luận.  - Nhóm khác nghe, bổ sung  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**  **\*GV chiếu hình ảnh nhà thơ Thanh Hải và 1 số tác phẩm của nhà thơ Thanh Hải để HS quan sát.**    **II. Hướng dẫn đọc hiểu văn bản**  **Thao tác 1: Nét độc đáo về hình thức của bài thơ - Tìm hiểu một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ**  **HĐ NHÓM: (kĩ thuật trạm)**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV sắp xếp lớp học thành 4 dãy hàng dọc hoặc 4 dãy hàng ngang.  - Mỗi dạy là một đội, HS ngồi đối diện. Số lượng HS trong mỗi đội phụ thuộc vào sĩ số lớp.  + Trong mỗi dãy, chia làm 1 trạm: trạm 1; trạm 2; trạm 3; trạm 4  - GV nêu yêu cầu:  + Mỗi đội có 4 phiếu học tập: PHT 02, 03, 04, 05  + Các đội lần lượt hoàn thành từng phiếu học tập lần lượt theo từng bước tương ứng với yêu cầu của từng trạm: Trạm 1 thực hiện xong chuyển sang trạm 2, trạm 2 thực hiện xong chuyển sang trạm 3, trạm 3 thực hiện xong chuyển sang trạm 4.  ++ Trạm 1: Hoàn thành PHT 02, tìm hiểu nhan đề và khổ thơ 1.  ++ Trạm 2: Hoàn thành PHT 03, tìm hiểu khổ thơ 2 và 3  ++ Trạm 3: Hoàn thành PHT 04, tìm hiểu khổ thơ 4, 5  ++ Trạm 4: Hoàn thành PHT 05, tìm hiểu khổ thơ 6 và nhận xét mạch cảm xúc của bài thơ.  - Đội nào hoàn thành xong 4 PHT sẽ giành chiến thắng. Hoặc sau 15 phút, đội nào hoàn thành được nhiều, đúng phiếu học tập sẽ giành chiến thắng. Không được ngắt quãng các trạm.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các đội thực hiện nhiệm vụ.  GV quan sát, khích lệ HS  **Bước 3: Báo cáo sản phẩm**  - Đội chiến thắng chữa bài trong từng phiếu học tập  - Các đội khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chuẩn kiến thức  **Thao tác 3: Tìm hiểu những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  **HĐ theo nhóm bàn trả lời các câu hỏi sau:**  - Phân tích cách gieo vần và ngắt nhịp trong bài thơ.  - Khái quát lại những biện pháp tu từ được sử dụng trong bài thơ.  - Tìm yếu tố miêu tả và biểu cảm trong bài thơ. Việc kết hợp hai yếu tố này có tác dụng gì?  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS thực hiện nhiệm vụ trong 5 phút  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Các nhóm cử đại diện báo cáo sản phẩm.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức:**  - GV nhận xét thái độ và kết quả làm việc của các nhóm (đánh giá sản phẩm cả về mặt nội dung và hình thức).  - GV chuẩn kiến thức.  **\* Thao tác 3: Tìm hiểu cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi:  - Xác định cảm hứng chủ đạo của bài thơ.  - Nêu chủ đề của bài thơ và một số căn cứ giúp em xác định được chủ đề.  - Nêu thông điệp mà bài thơ muốn gửi gắm đến người đọc.  **Bước 2: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.**  HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  GV mời 1 – 2 cặp đôi trả lời câu hỏi  Cặp đôi khác nhận xét, bổ sung  **Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức.** | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN:**  **1. Đọc văn bản**  **2.** **Tác giả (1930 – 1980)** **-** Quê: xã Phong Bình, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.  - Ông là tác giả của một số tập thơ thể hiện tình yêu quê hương, vai trò trách nhiệm của mỗi người đối với đất nước.  **3. Bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ***  **a. Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác**: Bài thơ được in trong tập thơ cùng tên, xuất bản năm 1980.  **b. Thể thơ**: năm chữ  **c. Nhân vật trữ tình:** Ta/tôi (Tác giả)  **d. Bố cục: 04 phần**  - ***Phần 1*** (khổ 1): Mùa xuân của thiên nhiên  - ***Phần 2*** (khổ 2,3): Mùa xuân của đất nước  - ***Phần 3*** (khổ 4, 5): Suy ngẫm và ước nguyện của nhân vật trữ tình.  - ***Phần 4*** (khổ cuối): Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế  **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI:**  **1. Nét độc đáo về hình thức của bài thơ**  **1.1 Một số nét đặc sắc về kết cấu của bài thơ: cách sắp xếp bố cục, cách triển khai mạch cảm xúc của bài thơ**  **a. Nhan đề:**  **b. Khổ đầu: mùa xuân của thiên nhiên, đất trời**: - Hình ảnh, màu sắc đặc trưng của mùa xuân xứ Huế.  - Không gian cao rộng, màu sắc tươi tắn, âm thanh vang vọng tươi vui, vạn vật đang vươn lên đầy sức sống.  - Cảm xúc của tác giả:  *=>* Tóm lại, khổ 1 là bức tranh đẹp rất Huế, đầy sức sống → tâm hồn nhạy cảm, tinh tế, yêu cuộc sống, yêu thiên nhiên của tác giả.  **c. Khổ 2, 3: Mùa xuân của đất nước, của cách mạng**  **\*Khổ 2:**  - Hình ảnh con người xuất hiện với hai đối tượng: “người cầm súng” và “người ra đồng” => Nhà thơ đã sáng tạo cặp hình ảnh sóng đôi để nói về hai lực lượng chủ yếu của Cách mạng, hai nhiệm vụ chiến lược của đất nước: người chiến sĩ và người lao động – bảo vệ và xây dựng đất nước.  **\*Khổ 3:**  => Cả khổ thơ vừa là niềm tự hào vừa là niềm tin của nhà thơ đối với đất nước.  **d. Khổ 4, 5: Suy ngẫm và ước nguyện của nhân vật trữ tình**  -> Ước nguyện chân thành, thiết tha cháy bỏng muốn cống hiến hết mình cho đất nước, cho cuộc đời chung dù ở bất kì giai đoạn nào của cuộc đời.  **e. Khổ 6:** Lời ngợi ca quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế  -> Cả bài thơ là một khúc ca yêu đời, yêu cuộc sống. Ta thêm khâm phục một con người có lối sống đẹp, giàu nghị lực và thiết tha yêu cuộc sống.  **\*Mạch cảm xúc:**  + Bài thơ bắt đầu bằng cảm xúc thiết tha, ngây ngất của tác giả trước vẻ đẹp đầy sức sống của mùa xuân thiên nhiên.  + Tiếp đó là cảm xúc tự hào trước mùa xuân của đất nước, cách mạng  + Từ cảm xúc, mạch thơ chuyển sang biểu hiện suy nghĩ và ước nguyện của nhà thơ được nhập vào bản hòa ca của cuộc đời “một nốt trầm xao xuyến” của riêng mình; nguyện làm một mùa xuân nho nhỏ góp vào mùa xuân lớn của đất nước, dân tộc  + Bài thơ kết thúc bằng sự trở về với những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua làn điệu dân ca xứ Huế.  **1.2 Những nét đặc sắc về hình thức khác của bài thơ**  - Vần, nhịp:  + Vần liền: trời – rơi, mạ - hả, lao – sao, hoa – ca, bình – minh – tình.  + Nhịp: nhịp 2/3 hoặc 3/2.  - Sử dụng các biện pháp tu từ đặc sắc, ấn tượng: điệp ngữ, so sánh, ẩn dụ, từ láy, đảo ngữ, nhân hoá,…  - Sử dụng kết hợp các yếu tố biểu cảm với yếu tố miêu tả: Miêu tả các hình ảnh trong mùa xuân: *dòng sông xanh, bông hoa tím biếc, giọt long lanh, lộc giắt đầy trên lưng, lộc trải dài nương mạ,…*=> gợi cảm xúc của tác giả về tình yêu, sự gắn bó của tác giả với quê hương, đất nước.  **2. Cảm hứng chủ đạo, chủ đề và thông điệp của bài thơ**  **\*Cảm hứng chủ đạo:** Cảm hứng yêu thiên nhiên, đất nước và tự hào về đất nước.  \* **Chủ đề:** Từ cảm xúc của tác giả trước mùa xuân của thiên nhiên, đất nước, bài thơ đã thể hiện tiếng lòng tha thiết yêu mến và gắn bó với đất nước, với cuộc đời; thể hiện ước nguyện chân thành của nhà thơ được cống hiến cho đất nước; góp một “mùa xuân nho nhỏ” của mình vào mùa xuân lớn của dân tộc.  - Căn cứ xác định chủ đề:  + Nhan đề: *Mùa xuân nho nhỏ* – hình ảnh ẩn dụ bao trùm nội dung toàn bài.  + Hình ảnh mùa xuân của thiên nhiên, mùa xuân của đất nước cách mạng gợi cảm xúc yêu mến, tự hào về đất nước. Từ đó, có khát vọng cống hiến vì đất nước.  + Sử dụng rất thành công biện pháp tu từ điệp từ, điệp ngữ, từ láy, ẩn dụ, nhân hoá.  + Giọng thơ tha thiết, sâu lắng.  **\*Thông điệp:** Hãy đóng góp cho quê hương, dù chỉ là những điều nhỏ nhặt và hãy luôn cống hiến cho cuộc sống. Mỗi người hãy trở thành một “mùa xuân nho nhỏ” để tạo nên một mùa xuân vĩnh cửu cho đất nước. |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1. GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm**:  Từ ước nguyện của nhà thơ trong bài thơ trên, em có suy nghĩ gì về vai trò và trách nhiệm của thế hệ trẻ đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay? Trả lời trong một đoạn văn khoảng 8 – 10 dòng.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**  - HS thảo luận trong bàn hoặc nhóm nhỏ 2 bàn quay lại nhau (có thể sử dụng kĩ thuật Think-pair-share), tìm ra dàn ý của đoạn văn.  - HS viết đoạn văn theo hình thức cá nhân (tại nhà)  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**  - Đại diện các nhóm bày tỏ quan điểm.  **-** Nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV nhận xét và chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần). |  |

**B. VIẾT  
 TIẾT: 9  
 LÀM MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Yêu cầu:** GV yêu cầu HS đọc một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ mà mình đã làm ở lớp 8? Từ đó, HS chia sẻ những yêu cầu về hình thức và nội dung khi làm một bài thơ sáu chữ hoặc bảy chữ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  *🡺****GV dẫn dắt vào nội dung tiết học****:*  *Ở các lớp dưới, chúng ta đã học cách làm một bài thơ bốn chữ, năm chữ, sáu chữ và bảy chữ. Ở lớp 9, chúng ta sẽ tiếp tục học cách làm một bài thơ. Tuy nhiên, có một chút khác biệt về hình thức, đó là chúng ta sẽ học làm một bài thơ 8 chữ. Vậy cách làm một bài thơ tám chữ có điểm gì giống và khác với những bài học làm một bài thơ mà chúng ta đã học? Để trả lời được câu hỏi đó, chúng ta cùng đi tìm hiểu bài học ngày hôm nay - “Làm một bài thơ tám chữ”.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **Hoạt động 2.1: Tìm hiểu các yêu cầu của thể thơ tám chữ**  **LÀM VIỆC CÁ NHÂN**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**  Từ việc đọc hiểu các bài thơ *Quê hương, Bếp lửa* và các kiến thức trong sgk, em hãy nêu những đặc điểm của thể thơ tám chữ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.**  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4:** **Đánh giá, chuẩn kiến thức** | **I. Đặc điểm của thơ tám chữ**  - Thể thơ tám chữ là thể thơ mỗi dòng có tám chữ, khổ thơ dài ngắn khác nhau hoặc không chia khổ và có cách ngắt nhịp đa dạng.  - Về cách gieo vần, thơ tám chữ thường gieo vần chân và vần liền thành từng cặp luân phiên bằng, trắc. |
| **Hoạt động 3: Hướng dẫn quy trình viết và thực hành viết**  **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS lập dàn ý, viết bài.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình.   + Em có ấn tượng với những sự vật, hiện tượng nào trong cuộc sống?  + GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho bài văn của mình theo nhiều cách: quan sát, cảm nhận, hình dung, tưởng tượng,…  + HS làm thơ theo hướng dẫn.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + HS suy nghĩ về các câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm (chia sẻ với thầy cô, bạn bè)  + GV gọi HS khác nhận xét về bài thơ của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **Đề bài:** *Làm một bài thơ tám chữ thể hiện cảm xúc của em về gia đình, bạn bè, thiên nhiên,…*  **1. Bước 1: Chuẩn bị**  - Đọc lại những bài thơ ở phần đọc để học cách thể hiện cảm xúc, suy ngẫm về cuộc sống của các nhà thơ.  - Quan sát, suy ngẫm về cuộc sống xung quanh: hình ảnh quê hương; hình ảnh người thân, bạn bè, thầy cô; hình ảnh thiên nhiên;…  - Định hình cảm xúc được gợi lên từ sự vật, hiện tượng: vui, buồn, bùi ngùi, thương nhớ,…  - Hình dung người đọc bài thơ này có thể là những ai (người lớn, trẻ em,…)  => Lựa chọn nội dung và cách viết phù hợp  **2. Bước 2: Làm thơ**  - Diễn đạt cảm xúc, suy ngẫm của em bằng những từ ngữ, hình ảnh sống động, gợi cảm.  - Dùng từ láy, các biện pháp tu từ (nhân hoá, so sánh, ẩn dụ, hoán dụ, điệp ngữ), hình ảnh tượng trưng…để tăng hiệu quả biểu đạt của hình tượng thơ.  - Lựa chọn, bổ sung hoặc giảm bớt số từ trong một dòng thơ, đảm bảo mỗi dòng thơ có tám chữ.  - Gieo vần chân theo từng cặp.  - Sử dụng dấu câu phù hợp  - Đọc diễn cảm các câu thơ đã viết, lắng nghe âm thanh, nhịp điệu của bài thơ có phù hợp với cảm xúc mà em muốn thể hiện hay không.  **3. Bước 3: Chỉnh sửa và chia sẻ**  - Đọc lại bài thơ bằng giọng điệu phù hợp. Sau đó dùng bảng kiểm đánh giá nội dung và hình thức của bài thơ  - Đọc bài thơ từ vai trò của người đọc và trả lời câu hỏi:  + Điều em thích nhất ở bài thơ là gì?  + Nên điều chỉnh những gì để bài thơ hay hơn? |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập*: HS thực hiện nhiệm vụ sau: Dựa trên phiếu ý tưởng và hướng dẫn trong SGK, em hãy viết ít nhất 4 câu thơ, mỗi câu thơ có tám chữ,thể hiện cảm nghĩ của em về một sự vật hoặc hiện tượng nào đó trong cuộc sống. Khi viết, cố gắng sử dụng biện pháp tu từ (so sánh, ẩn dụ, nhân hoá, điệp từ,…) để thể hiện ý tưởng một cách sống động, cụ thể.  *Lưu ý:* HS không nhất thiết phải làm bài thơ hay, chỉ cần đảm bảo số chữ/ dòng, có vần, nhịp, có ý nghĩa.  *\* Thực hiện nhiệm vụ*: Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày bài thơ theo nhóm đôi/ nhóm 4 – 6/ trước tập thể lớp.  *\* Kết luận, nhận định:*  **–** GV nhận xét về mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập ở nhà của HS.  – Ở hoạt động này, GV chưa nên đánh giá, nhận xét công khai trước lớp về sản phẩm bài viết của HS mà sẽ thực hiện sau khi tổ chức cho HS tự đánh giá, đánh giá lẫn nhau và tự chỉnh sửa bài viết của mình. |  |

**TIẾT: 10, 11  
 VIẾT ĐOẠN VĂN GHI LẠI CẢM NGHĨ VỀ MỘT BÀI THƠ TÁM CHỮ**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  **Yêu cầu:** Ở lớp 8, các em đã học bài viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do. Chúng ta hãy cùng nhắc lại một số đơn vị kiến thức của bài này thông qua việc hoàn thành phiếu trả lời nhanh sau đây nhé:   |  |  | | --- | --- | | **Phiếu trả lời nhanh: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tự do** | | | **Câu hỏi** | **Trả lời** | | Khái niệm |  | | Yêu cầu |  | | Quy trình viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tự do |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ cá nhân  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** HS chia sẻ  **Bước 4: Kết luận, nhận định**  🡺**GV dẫn dắt vào nội dung tiết học**:  *Bài học này các em tiếp tục học cách viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ. Chỉ khác văn bản mà các em cảm nhận trong bài học này là bài thơ tám chữ. Vậy việc viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tám chữ có gì giống và khác với một đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ bốn chữ hoặc năm chữ, một bài thơ tự do? Làm thế nào viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ tám chữ thật hay. Chúng ta cùng tìm hiểu bài học ngày hôm nay – “Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ”.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **HOẠT ĐỘNG CẶP ĐÔI CHIA SẺ:**  **\* Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  + *Thế nào là viết* ***đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ?***  *+ Khi viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ, người viết cần đảm bảo các yêu cầu nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức chia sẻ cặp đôi theo câu hỏi (dựa vào phần định hướng trong SGK)  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  + Đại diện một số cặp đôi phát biểu.  + Các HS còn lại lắng nghe, nhận xét, bổ sung nếu cần. | **I. Tìm hiểu chung về đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ**  **1. Khái niệm**  **2. Yêu cầu đối với đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ**  - Trình bày cảm nghĩ của người viết về một bài thơ tám chữ.  - Cấu trúc gồm có ba phần:  + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề)  +Thân đoạn: trình bày cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về một hoặc vài nét đặc sắc trong nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc, suy nghĩ bằng những hình ảnh, từ ngữ được trích bài thơ.  + Kết đoạn: Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân. |
| **HOẠT ĐỘNG THẢO LUẬN THEO BÀN**  **\*Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**  **-** GV yêu cầu HS đọc ví dụ đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ *Tựu trường*  - GV hướng dẫn HS thảo luận các yêu cầu phân tích kiểu văn bản và cách thể hiện cảm xúc của tác giả trong bài thơ:  + Xác định nội dung câu chủ đề, câu kết đoạn của đoạn văn.  + Người viết dùng ngôi thứ mấy để chia sẻ cảm nghĩ? Cảm xúc và suy nghĩ về bài thơ được thể hiện như thế nào trong đoạn văn?  + Đoạn văn đã phân tích (những) nét đặc sắc nào về nghệ thuật của bài thơ?  + Tìm các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn và chỉ ra tác dụng của chúng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  +HS dự kiến câu trả lời  + GV quan sát, khuyến khích  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  +HS trả lời câu hỏi  +GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  **Bước 4: Đánh giá, chốt kiến thức:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt kiến thức, ghi lên bảng**.**  **Nhiệm vụ 1: Hướng dẫn HS lập dàn ý, viết bài.**  **Bước 1: GV giao nhiệm vụ:**   * GV yêu cầu HS suy nghĩ để lựa chọn nội dung cho bài viết của mình bằng **kĩ thuật công não:**   + GV hướng dẫn HS xác định mục đích viết, người đọc.  + Em đã đọc những bài thơ tám chữ nào? Em có ấn tượng với bài thơ nào nhất?  + GV hướng dẫn HS tìm ý tưởng cho đoạn của mình theo nhiều cách: đọc, phân tích, cảm nhận...  - GV hướng dẫn HS tìm ý và lập dàn ý:  + HS điền vào **Phiếu tìm ý** theo mẫu.  + HS lập dàn ý cho bài văn theo bố cục 3 phần: MĐ – TĐ – KĐ   * Hướng dẫn HS viết thành đoạn văn hoàn chỉnh.   **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  + Tổ chức trao đổi theo câu hỏi, thực hiện nhiệm vụ.  + HS dự kiến sản phẩm  + GV quan sát  **Bước 3: HS báo cáo kết quả và thảo luận**  + HS trình bày sản phẩm.  + GV gọi HS khác nhận xét về bài viết của bạn.  **Bước 4: Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, đánh giá, bổ sung khen ngợi những bài viết sáng tạo, chân thành, có cảm xúc...đảm bảo yêu cầu. Khích lệ HS chưa đạt được yêu cầu nỗ lực hơn. | **3. Phân tích ví dụ về đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ**  **Ví dụ: Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về bài thơ *Tựu trường***  **\* Bước 1: Đọc đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về bài thơ *Tựu trường***  - Đọc đoạn văn sgk, tr. 26  - Xem cách phân tích, cảm nhận về bài thơ *Tựu trường*  **\* Bước 2:** **Nhận xét, phân tích các yêu cầu**  **(1) Nội dung câu chủ đề, câu kết đoạn của đoạn văn**  **+** Câu chủ đề: “Lòng tôi chợt bồi hồi, xao xuyến vì gặp lại những cản xúc của thời áo trắng khi đọc bài thơ *Tựu trường* của nhà thơ Huy Cận”: giới thiệu nhan đề, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ.  + Câu kết đoạn: “Cảm ơn nhà thơ đã giúp ta thêm trân trọng từng giây phút của tuổi hoa niên, giúp ta lưu giữ kí ức đẹp trong hành trình trưởng thành của mỗi người.”: Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  **(2) – Người viết dùng ngôi thứ nhất để chia sẻ cảm nghĩ.**  **- Cảm xúc và suy nghĩ về bài thơ được thể hiện trong đoạn văn:**  **+ Được thể hiện trực tiếp qua các từ ngữ: *bồi hồi, xao xuyến, ấn tượng, trân trọng.***  **+ Được thể hiện gián tiếp qua việc phân tích tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trữ tình trong bài thơ, những không gian, hình ảnh trong bài thơ.**  **(3) Đoạn văn đã phân tích những nét đặc sắc nghệ thuật của bài thơ: sáng tạo những hình ảnh độc đáo, cụ thể hoá cái vô hình thành cái hữu hình: *linh hồn bằng ngọc, tay đời ấm áp, lòng trai thơm ngát***  - Các phép liên kết được sử dụng trong đoạn văn:  + Phép lặp: Từ “cảm xúc”, “hình ảnh” được lặp lại trong đoạn văn.  + Phép thế: từ “nhà thơ” thay thế cho “Huy Cận”, từ “nhân vật trữ tình” thay thế cho “chàng trai tuổi mười lăm”.  **II.Thực hành**  **Đề bài: *Chọn một bài thơ tám chữ mà em yêu thích, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ đó.***   1. **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**   - Xác định mục đích viết và người đọc đoạn văn:  + Mục đích viết ghi lại cảm nghĩ của bản thân về một bài thơ tám chữ.  + Người đọc: Chủ yếu là thầy, cô, bạn bè  => Lựa chọn cách viết phù hợp  - Đọc và xác định yêu cầu của bài tập về kiểu bài, nội dung và dung lượng bài viết: đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ tám chữ  - Xác định đề tài: Tìm bài thơ đúng thể loại, ví dụ: *Quê hương* (Tế Hanh); *Bếp lửa* (Bằng Việt), *Chiều xuân, Bến đò đêm trăng* (Anh Thơ),…  - Thu thập tài liệu:  + Tìm đọc các bài thơ tám chữ  + Tìm các thông tin liên quan đến tác giả, bài thơ,...  **2**.**Bước 2:** **Tìm ý và lập dàn ý**  **- HS điền vào phiếu tìm ý:**   |  |  | | --- | --- | | Cảm xúc, ý tưởng của tác giả qua bài thơ? |  | | Xác định chủ đề của bài thơ? |  | | Tìm một vài nét độc đáo về hình thức nghệ thuật của bài thơ (cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh, giọng điệu và các biện pháp tu từ, cách sắp xếp bố cục,...), vai trò của các hình thức nghệ thuật đó trong việc thể hiện nội dung bài thơ. |  | | Bài thơ mang lại cho em những cảm xúc nào? |  | | Bài thơ gửi đến cho người đọc thông điệp gì? |  |   **- Lập dàn ý bằng cách dựa vào các ý đã tìm được, sắp xếp lại theo ba phần lớn của đoạn văn, gồm:**  *Mở đoạn*: Giới thiệu nhan đề bài thơ, tên tác giả và nêu cảm nghĩ chung về bài thơ.  *Thân đoạn*: Nêu các ý thể hiện cảm xúc và suy nghĩ về toàn bộ bài thơ hoặc một vài nét độc đáo của bài thơ (nội dung, hình thức nghệ thuật)  *Kết đoạn*: Khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của nó đối với bản thân.  **3. Bước 3: Viết**  Dựa vào dàn ý, viết một đoạn văn hoàn chỉnh. Khi viết, cần chú ý đảm bảo yêu cầu về nội dung và hình thức của đoạn văn.  **4. Bước 4: Xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm**  - Sau khi viết xong, em có thể tự chỉnh sửa đoạn văn dựa vào bảng kiểm.  - Đọc lại đoạn văn từ vai người đọc và trả lời hai câu hỏi sau:  + Điều gì của đoạn văn này làm em thích nhất?  + Người viết nên điều chỉnh những gì để đoạn văn hấp dẫn hơn? |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| **GV chuyển giao nhiệm vụ**  Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc bài thơ “*Bài ca đêm vượt lộ”* (Anh Ngọc)  **Bài ca đêm vượt lộ**  *Ngồi lại đây trước lúc vượt qua đường*  *Trong ánh chiều một ngày hè sắp tắt*  *Đừng sốt ruột vì đường còn bóng giặc*  *Cứ yên lòng đêm nay ta sẽ qua*  *Hãy nghe chiều nhẹ xuống trong lòng ta*  *Với xao xác bầy chim bay về tổ*  *Trong đáy mắt những người chờ vượt lộ*  *Ngôi sao chiều đã mọc phía quê hương*  *Ngồi lại đây trên cỏ ướt hơi sương*  *Giọt nắng cuối cùng lung linh hình nốt nhạc*  *Nhìn môi bạn gọi thầm lên tiếng hát*  *Một giọng trầm giao cảm dọc hàng quân*  *Đêm râm ran tiếng bọn địch rất gần*  *Vòng tay mở ôm choàng vai bè bạn*  *Giọt mồ hôi cứ se dần thanh thản*  *Đêm dịu dàng nếp trán tỏa bình yên*  *Ngồi lại đây trong nỗi nhớ niềm quên*  *Bao giấc mơ của một thời đánh giặc*  *Chỉ còn lại một giấc mơ duy nhất*  *Những bàn chân bật dậy - vượt qua đường.*  (Anh Ngọc*, Sông núi trên vai, Trường ca,* NXB Phụ nữ, 1995, tr. 24-25)  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  **Bước 3: HS báo cáo kết quả**  **Bước 4: GV chốt kiến thức** |  |

**C. NÓI VÀ NGHE**

**TIẾT: 12**

**THẢO LUẬN VỀ MỘT VẤN ĐỀ ĐÁNG QUAN TÂM TRONG ĐỜI SỐNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **KHỞI ĐỘNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Thảo luận nhóm bàn:** Hãy liệt kê những vấn đề theo em là đáng quan tâm trong đời sống.  Trong 2 phút, nhóm bàn nào liệt kê được nhiều vấn đề phù hợp nhất thì sẽ giành được điểm tốt.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS suy nghĩ, trả lời.  - GV quan sát, động viên.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**   * GV gọi 1 – 2 HS trả lời. * HS khác nhận xét, bổ sung   **Bước 4: Kết luận, nhận định.**  GV nhận xét, cho điểm và dẫn dắt vào nội dung tiết học:  *Việc thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống giúp chúng ta có được sự thống nhất về quan điểm giữa các thành viên trong nhóm, từ đó đề xuất những giải pháp, ý tưởng có ý nghĩa. Phần bài học này sẽ giúp em hình thành những kĩ năng thảo luận ý kiến về một vấn đề của đời sống.* | Một số vấn đề đáng quan tâm trong đời sống:  - Cách ứng xử với môi trường xung quanh.  - Cách hành xử phù hợp khi bị bắt nạt  - Cách hành xử khi bị mắc lỗi  - Những điều cần làm để giúp đỡ những người khuyết tật hoà nhập cộng đồng  - Cách hành xử với các bạn có hành vi gian lận trong thi cử  - Biện pháp để hạn chế tình trạng hút thuốc lá trong nhà trường,… |
| **HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * Gv chia lớp thành các nhóm nhỏ. Mỗi nhóm gồm 6 thành viên, cử nhóm trưởng, thư kí. * Nhóm trưởng phân công công việc, theo dõi tiến độ, chuẩn bị và dẫn dắt buổi thảo luận. * Các nhóm thống nhất mục đích thảo luận nhóm và thời gian thảo luận. * Nhóm trưởng thông báo cho thành viên vấn đề cần thảo luận. Mỗi thành viên về nhà tìm hiểu tư liệu, đưa ra ý kiến, lí lẽ, bằng chứng về vấn đề, dự kiến các ý kiến trái chiều và cách thức phản hồi theo bảng:  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHT 01: Chuẩn bị thảo luận nhóm**  **Đề tài thảo luận:…………..**  I. CÁC Ý KIẾN, LÍ LẼ, BẰNG CHỨNG   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ý kiến của em | Lí lẽ | Bằng chứng | | …….. |  |  | | ……… |  |  |   II. DỰ KIẾN CÁC Ý KIẾN TRÁI CHIỀU VÀ Ý KIẾN PHẢN HỒI   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Ý kiến của em | Lí lẽ | Bằng chứng | | …….. |  |  | | ……… |  |  | |   **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS của lớp phân theo nhóm bầu ra nhóm trưởng, cử thư kí.  -Chuẩn bị nội dung thảo luận: HS tìm hiểu kĩ vấn đề, chuẩn bị lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ quan điểm của mình. (tự hoàn thành PHT 01)  - Thống nhất mục tiêu và thời gian thảo luận: Mục đích buổi thảo luận là gì? Thời gian dự kiến bao lâu? Nhóm em có những ý kiến gì? Chuẩn bị lí lẽ thế nào để bảo vệ nhóm mình và bác bỏ ý kiến của nhóm bạn?  **B3: Báo cáo kết quả**  HS báo cáo kết quả thảo luận vào tiết thảo luận.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV nhận xét quá trình chuẩn bị của HS cho tiết thảo luận.  **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  - Nhóm trưởng dẫn dắt để các thành viên trình bày. Thư kí ghi chép tổng hợp các ý kiến. Cần đảm bảo mỗi thành viên đều chuẩn bị dựa trên phần chuẩn bị ở nhà.  - Trong quá trình thảo luận, HS sử dụng PHT sau để theo dõi quá trình thảo luận của bạn, có những ý kiến riêng của bản thân và đưa ra được ý kiến thống nhất của nhóm:   |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHT 02:**  **Thảo luận về “những điều cần làm để góp phần làm cho nơi ta sống trở nên đẹp hơn”**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến của các bạn** | **Lí lẽ và bằng chứng** | **Trao đổi của tôi** | | Ý kiến 1:… | ......  ...... | .....  ..... | | Ý kiến 2:…. | .....  ..... | .....  ..... | | => Kết luận của nhóm về vấn đề: ......................................... | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **PHT 03:**  **Thảo luận về cách hành xử phù hợp khi bị bắt nạt**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến của các bạn** | **Lí lẽ và bằng chứng** | **Trao đổi của tôi** | | Ý kiến 1:… | ......  ...... | .....  ..... | | Ý kiến 2:…. | .....  ..... | .....  ..... | | => Kết luận của nhóm về vấn đề: ......................................... | | | |   - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của cả nhóm dưới dạng đoạn văn, sơ đồ tư duy,...và trình bày sản phẩm đó trước lớp.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS lần lượt thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu.  **B3: Báo cáo kết quả**  Nhóm trưởng trình bày kết quả thảo luận (ý kiến thống nhất của nhóm) kèm theo sản phẩm học tập (đoạn văn, sơ đồ tư duy,...)  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  HS đánh giá HS qua sản phẩm học tập chung của nhóm và qua việc thu PHT 01, 02, 03 của HS. Việc đánh giá được thực hiện theo các tiêu chí trong bảng kiểm dưới đây  **B1: GV chuyển giao nhiệm vụ**  - Sau buổi thảo luận, em hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân:  + Ghi lại những điều nhóm đã làm tốt và chưa tốt  + Nêu hai bài học kinh nghiệm về cách trình bày ý kiến, cách thảo luận, tranh luận.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  **B3: Báo cáo kết quả**  **B4: Kết luận, nhận định (GV)** | 1. **Chuẩn bị**   - Thành lập nhóm, bầu nhóm trưởng và thư kí.  - Xác định một số đề tài mà nhóm quan tâm (có thể làm từ tiết trước và chọn vấn đề thảo luận đã được giao)  -Thống nhất mục tiêu và thời gian thảo luận  - Chuẩn bị nội dung buổi thảo luận: (theo PHT 01): HS tìm hiểu kĩ vấn đề, chuẩn bị lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ quan điểm.  **Bước 2. Thảo luận:**  **Bước 3: Suy ngẫm và rút kinh nghiệm** |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  (1) Mỗi HS liệt kê hai đề tài mà em quan tâm, sau đó, chia sẻ trong nhóm 6 HS. Tiếp theo, nhóm thống nhất chọn một đề tài mà nhóm thấy thiết thực gần gũi, được nhiều thành viên trong nhóm quan tâm.  (2) Nhóm thống nhất đề tài, mục tiêu, thời gian thảo luận bằng cách điền vào **PHT số 1.**  (3) Nhóm điền vào **PHT số 2** để chuẩn bị nội dung thảo luận.  *Lưu ý*: Mỗi HS thực hiện hoạt động (3) ở nhà hoặc thực hiện trên lớp.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:*HS lần lượt thực hiện ba nhiệm vụ học tập.  *\* Báo cáo, thảo luận*:  (1), (2) Đại diện các nhóm trình bày đề tài thảo luận, các nhóm khác góp ý về sự phù hợp của đề tài mà các nhóm đã chọn (có tính thực tế, nằm trong sự quan tâm của nhiều người), mục tiêu thảo luận (cụ thể, rõ ràng, có thể đạt được).  (3) Tổ chức thực hiện trong hoạt động *1.2. Hoạt động thảo luận.*  *\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét kết quả trình bày của các nhóm dựa trên các định hướng đã nêu ở mục trên, sau đó, chọn một số đề tài có vấn đề mà các nhóm đều quan tâm để các nhóm thảo luận tìm giải pháp giải quyết vấn đề. | **III. THỰC HÀNH** |

**PHT số 1**

|  |
| --- |
| **PHIẾU CHUẨN BỊ THẢO LUẬN NHÓM**  1. Đề tài thảo luận:...................................................................................................... ....................................................................................................................................  2. Mục tiêu thảo luận:  ....................................................................................................................................  ....................................................................................................................................  3. Thời gian thảo luận: .................................................................................................................................... |

**PHT số 2**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU CHUẨN BỊ THẢO LUẬN NHÓM**  **Đề tài thảo luận:** …………………...........................................................................................  **I. CÁC Ý KIẾN, LÍ LẼ, BẰNG CHỨNG**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Ý kiến của tôi** | **Lí lẽ** | **Bằng chứng** | | … | … | … | | … | … | … |   **II. DỰ KIẾN CÁC Ý KIẾN TRÁI CHIỀU VÀ Ý KIẾN PHẢN HỒI**   |  |  | | --- | --- | | **Ý kiến trái chiều** | **Dự kiến ý kiến phản hồi** | | … | … | | … | … | | … | … | |

**Tiết 15 ÔN TẬP**

**Bài 1:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
| **HOẠT ĐỘNG THẦY VÀ TRÒ** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  (1) Gv cho Hs nghe bài hát Một vòng Việt Nam  <https://www.youtube.com/watch?v=Zv1aeqWPUv8>  hoặc Việt Nam ơi  <https://www.youtube.com/watch?v=4y-gaQFv6ro>  hoặc Việt Nam quê hương tôi.  <https://www.youtube.com/watch?v=Lod6x-WovPs>  (2) Hs trả lời câu hỏi: Em có đồng tình với lời thơ:  Quê hương mỗi người chỉ một  Như là chỉ một mẹ thôi  Quê hương nếu ai không nhớ  Sẽ không lớn nổi thành người  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS lắng nghe, suy nghĩ tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.  *\* Báo cáo, thảo luận:* Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định.* |  |
| **HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP** | |
| *\* GV Giao nhiệm vụ học tập:*  Hs thảo luận nhóm đôi các câu hỏi:  Câu 1: Kết cấu của một bài thơ được thể hiện ở những phương diện nào?  Câu 2 : Hoàn thành bảng dưới đây (làm vào vở):   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Quê hương | Bếp lửa | Mùa xuân nho nhỏ | | Một số hình ảnh, từ ngữ tiêu biểu |  |  |  | | Biện pháp tu từ chủ yếu |  |  |  | | Cách gieo vần |  |  |  | | Chủ đề |  |  |  | | Cảm hứng chủ đạo |  |  |  |   Câu 3: Viết một câu có sử dụng biện pháp chơi chữ và nêu tác dụng của biện pháp này.  Câu 4: Chỉ ra những yếu tố làm nên sự hài hòa về âm thanh trong hai dòng thơ dưới đây:  Em ơi, Ba Lan mùa tuyết tan  Đường bạch dương sương trắng nắng tràn  (Tố Hữu, em ơi… Ba Lan…)  Trả lời:  - Yếu tố làm nên sự hài hòa về âm thanh là: Điệp vần  + Vần “an”: “Lan”, “tan”, “tràn”  + Vần “ương”: “đường”, “dương”, “sương”  + Vần “ăng”: “trắng”, “nắng”  Câu 5: Trải nghiệm thú vị nhất của em khi làm một bài thơ tám chữ là gì?  Câu 6: Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ có đặc điểm gì về nội dung và hình thức?  Câu 7: Thiết kế một tấm thẻ, trình bày những điều nên làm và nên tránh khi thảo luận nhóm về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống để gửi đến các bạn cùng nhóm.  *\* HS Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS xem lại, chỉnh sửa, hoàn thiện phần chuẩn bị ở nhà, sau đó chia sẻ với bạn cùng nhóm đôi.  *\* Báo cáo, thảo luận*: HS trình bày kết quả phần chuẩn bị. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV nhận xét, đánh giá phần chuẩn bị của HS. Sau đó, GV kết luận những kiến thức trọng tâm về kĩ năng đọc, viết, nói và nghe đã được học | **Câu 1:** Kết cấu của một bài thơ được thể hiện ở phương diện: cách sắp xếp bố cục, cách triển khai mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ…  **Câu 3:**  - Câu có sử dụng biện pháp chơi chữ: "Hổ mang bò trên núi".  => Có hai cách hiểu khác nhau.  + Cách hiểu thứ nhất “hổ mang” là tên của một loài rắn, “bò” có nghĩa là “trườn”, con rắn hổ mang đang trườn trên núi.  + Cách hiểu thứ hai, “hổ” và “bò” là tên của hai loại động vật, “mang” là động từ cùng nghĩa với từ “đem”, con hổ đem con bò trên núi.  Như vậy, câu trên tùy theo cách hiểu lại có sự thay đổi về từ loại khác nhau, điều này xuất phát từ việc sử dụng từ đồng âm, tạo nên sự thú vị hơn cho câu nói.  **Câu 4:** Sự hài hoà về âm thanh trong hai dòng thơ có thể được làm nên bởi nhiều yếu tố:  - vần thơ: vần lưng  - nhịp thơ: 2/2/3; 3/2/2  - sự điệp vần: có sự lặp lại các âm tiết có vần “an” (*Lan - tan - tràn*), vần “ương” (*đường - dương - sương*), vần “ăng” (*trắng - nắng*);  - sự điệp thanh: sự lặp lại các thanh bằng (***Em ơi, Ba Lan mùa*** *tuyế****t tan / Đường*** *bạch* ***dương sương*** *trắng nắng* ***tràn***).  🡪 Tất cả những yếu tố này đã làm nên sự hài hoà về âm thanh, làm nên nhạc tính cho đoạn thơ.  **Câu 5:** Trải nghiệm thú vị nhất mà em có được khi làm một bài thơ tám chữ là (gợi ý):  - Học hỏi, tìm tòi được nhiều cách gieo vần và ngắt nhịp.  - Có cơ hội tư duy, sáng tạo theo ý muốn.  - …  **Câu 6:** Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ có đặc điểm gì về nội dung và hình thức?  Đoạn văn chia sẻ cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ có đặc điểm về nội dung và hình thức là (gợi ý):  - Hình thức: Là một đoạn văn, bắt đầu bằng việc lùi đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu.  - Nội dung:  + Mở đoạn: giới thiệu nhan đề bài thơ, tác giả và cảm nghĩ chung của người viết về bài thơ bằng một câu (câu chủ đề).  + Thân đoạn: trình bày cảm xúc, suy nghĩ của bản thân về một hoặc vài nét đặc sắc trong nội dung và hình thức nghệ thuật của bài thơ; làm rõ cảm xúc, suy nghĩ về những hình ảnh, từ ngữ được trích từ bài thơ.  + Kết đoạn: khẳng định lại cảm nghĩ về bài thơ và ý nghĩa của bài thơ đối với bản thân.  **Câu 7:** Thiết kế một tấm thẻ, trình bày những điều nên làm và nên tránh khi thảo luận nhóm về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống để gửi đến các bạn cùng nhóm.  \* Hình thức trình bày: đẹp, màu sắc hài hoà, phân biệt rõ những điều nên làm và nên tránh bằng cỡ chữ, kiểu chữ, màu sắc.  \* Nội dung: thông tin ngắn gọn hữu ích, thiết thực, có thể vận dụng vào thực tế. Một số ý cần thể hiện:  - Nên làm:  + Lựa chọn vấn đề gần gũi, thân thiết với đời sống con người.  + Bày tỏ ý kiến, quan điểm cá nhân khi thảo luận nhóm.  + Sử dụng tranh, ảnh hoặc video, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để làm sáng tỏ ý kiến cá nhân với mọi người.  + Sử dụng các lí lẽ, bằng chứng để thuyết phục mọi người.  + Lắng nghe, học hỏi ý kiến của những người xung quanh.  + …  - Nên tránh:  + Bất đồng ý kiến giữa các thành viên trong nhóm.  + Nêu ý kiến cá nhân khi người khác chưa trình bày xong.  + Lựa chọn các vấn đề phức tạp. |
| **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập: Em hãy tìm đọc một số bài thơ tám chữ viết về quê hương đất nước. Sau đó viết một đoạn văn trình bày cảm xúc về bài thơ đó.*  *\* Thực hiện nhiệm vụ:*Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo, thảo luận:*HS gửi bài vào nhóm lớp.  *\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét bài làm của HS. |  |

**IV.HƯỚNG DẪN TỰ HỌC.**

**1. Chủ đề vừa học: Bài 1: *Thương nhớ quê hương***

- Nắm được thế nào là văn bản văn học? Hình thức nghệ thuật của văn bản VH.

- Kết cấu của bài thơ

- Ngôn ngữ thơ

- Nắm được biện pháp chơi chữ, điệp thanh, điệp vần.

- Làm được bài thơ tám chữ

- Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ tám chữ.

- Nắm được một vấn đề trong đời sống.

**2. Chủ đề sắp học: Bài 2: *Giá trị của văn chương* (Văn bản nghị luận).**

- Đọc hai văn bản: Về hình tượng bà Tú trong bài thương vợ; Ý nghĩa văn chương.

- Soạn các câu hỏi Sgk/41, 45

- Nắm được cách tham khảo, trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn.

- Làm các BT Sgk/42

- Viết được bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm văn học.